

**Đại Phương Quảng Phật  
Hoa Nghiêm Kinh  
Phẩm thứ mười một  
Tịnh Hạnh Phẩm  
Phần 39  
大方廣佛華嚴經  
(十一) 淨行品**

Chủ giảng: Lão pháp sư Thích Tịnh Không  
Địa điểm: Hương Cảng Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội  
Khởi giảng từ ngày mùng Bảy tháng Mười Một năm 2005  
Chuyển ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa  
Giáo duyệt: Đức Phong, Huệ Trang và Minh Tiến

***Tập 1539***

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, tiểu đoạn thứ hai trong đoạn lớn thứ sáu của phân kệ tụng, hai bài kệ cuối cùng, tức là bài thứ mười tám và mười chín. Chúng ta đọc trước kinh văn một lượt:

***(Kinh) Kiến vô ưu lâm, đương nguyện chúng sanh, vĩnh ly tham ái, bất sanh ưu bố.***

***(經)無憂林。當願眾生。永離貪愛。不生憂怖。***

***(Kinh: Thấy rừng vô ưu, nguyện cho chúng sanh, mãi lìa tham ái, chẳng sanh lo sợ).***

Đối với chữ “vô ưu lâm” (無憂林, rừng cây vô ưu), Thanh Lương đại sư có chú thích ngắn gọn. Lời chú giải chỉ có một câu:

***(Sớ) Xử chi vong ưu cố.***

***(疏)處之忘憂故。***

***(Sớ: Do ở nơi ấy, sẽ quên nỗi lo âu).***

Nói thật ra, “xử chi vong ưu” là chẳng có ưu sầu. Nói cách khác, chẳng có phiền não, đây là “vô ưu lâm”. Vô ưu lâm ở chỗ nào? Ấn Độ có loại thực vật tên là cây Vô Ưu (Saraca Asoca), giống như đức Thế Tôn thị hiện chứng đạo dưới cội cây Tát Bát La (Pippala, ficus religiosa). Về sau, cây ấy được gọi là “Bồ Đề thụ” (菩提樹, cây Bồ Đề, cây giác ngộ). Nói theo ý nghĩa biểu thị pháp, người tu hành thật sự có đạo hạnh, người ấy ở chỗ nào tất nhiên là đều giáo học. Giáo học thì học trò nhất định đông đảo; trong ấy, sẽ có khá nhiều người thành tựu. Vì thế, vào thời cổ, đạo tràng Phật giáo có quy mô lớn thì được gọi là “tùng lâm” (叢林), rừng lâm chính là Vô Ưu Lâm. Chúng ta thấy một cánh rừng rậm hết sức u tĩnh,

sẽ dẫn phát hoằng nguyện của Bồ Tát, “*đương nguyện chúng sanh, vĩnh ly tham ái, bất sanh ưu bố*” (nguyện cho chúng sanh, vĩnh viễn lìa khỏi tham ái, chẳng sanh âu lo, sợ hãi). “*Bố*” (怖) là sợ hãi. Do vậy có thể biết, ưu hoạn, sợ hãi sanh từ chỗ nào? Nói chung, chẳng lìa khỏi tham, sân, si. Có thể “*vĩnh ly tham ái*”, âu lo sẽ chẳng sanh; đây là đạo lý nhất định. Bất luận lúc nào, bất luận nơi chốn nào, xưa, nay, trong ngoài nước, hết thấy âu lo, sợ hãi đều sanh từ tham, sân, si, mạn. Do đó, bài kệ này là nguyện cho hết thấy chúng sanh đại triệt đại ngộ. Vì nếu một người chẳng triệt ngộ, sẽ chẳng có cách nào đoạn trừ tham ái. Đây là căn bản của căn bản phiền não.

Đức Thế Tôn vì chúng sanh thuyết pháp, nói đến phiền não của chúng sanh, sẽ là vô lượng, vô tận. [Lời nguyện] “*phiền não vô tận thế nguyện đoạn*” trong Tứ Hoằng Thế Nguyện, [chứng tỏ phiền não] quá nhiều! Quy nạp lại bèn nói là “*tám vạn bốn ngàn*”. Tám vạn bốn ngàn là quy nạp, con số này chẳng phải là nói hư giả. Thật sự có số lượng tám vạn bốn ngàn. Trong giáo học, tám vạn bốn ngàn quá nhiều, chẳng tiện dạy học, lại quy nạp chúng thành một trăm lẻ tám món, gọi là “*một trăm lẻ tám phiền não*”, sẽ dễ nói hơn! Nay chúng ta thường lần tràng hạt gồm một trăm lẻ tám viên; vì sao dùng một trăm lẻ tám viên? Chính là niệm nào cũng nhằm đối trị một trăm lẻ tám phiền não, mang ý nghĩa ấy. Một trăm lẻ tám [món phiền não] triển khai ra, sẽ là vô tận phiền não.

Nhưng để dạy những kẻ sơ học, càng đơn giản càng hay; vì thế, kinh điển nhập môn của Tướng Tông là Bách Pháp Minh Môn Luận, bộ luận này do Thiên Thân Bồ Tát soạn, đã quy nạp một trăm lẻ tám phiền não thành sáu căn bản phiền não và hai mươi món tùy phiền não, [tức là] quy nạp thành hai mươi sáu điều. Xác thực là cách này thuận tiện rất nhiều cho kẻ sơ học; nhất là sáu căn bản phiền não. Món căn bản phiền não thứ nhất là tham. [Tham], sân, si, mạn, nghi, ác kiến chính là sáu căn bản phiền não. Lại quy nạp sáu món thành ba món, gọi là Tam Độc, tức tham, sân, si. Thừa cùng chư vị, ba món tham, sân, si lại quy nạp, có thể quy nạp thành một món, đó là tham. Vì vậy, tham ái là căn cội của vô lượng vô biên phiền não, đương nhiên là càng chẳng dễ đoạn. Giống như một cội cây to; cây này là cây phiền não, cành, lá, hoa, quả hết sức sum xuê, cội sâu rễ chắc! Nếu hiện thời bảo quý vị nhỏ tận rễ, [nếu] chẳng phải là bậc thật sự giác ngộ, há có thể làm được ư?

Phật là bậc đại từ đại bi; Phật cũng từ nhân loại tu thành. Tu như thế nào? Nhỏ trừ từ cội rễ này. Tu hành đầu tiên thì phải trị tận gốc, ra tay từ căn bản; đó là đúng. Ra tay từ cành, lá, chẳng biết đến năm nào, tháng nào, quý vị mới có thể đạt được một chút thành tựu! Ra tay từ căn bản sẽ nhanh chóng! Quý vị phải biết những thứ ấy chắc chắn chẳng phải là thứ tốt đẹp, từ vô thi kiếp tới nay, chúng ta đã đọa lạc trong sanh tử luân hồi nơi lục đạo, khổ chẳng thể nói nổi! Do nguyên nhân gì tạo thành? Chính là tham ái, chớ nên không biết điều này. Chúng ta thật sự dụng công, thiện tri thức chỉ dạy chúng ta bèn quan sát cận kề. [Nếu như] quý vị tham mến của cải, [thiện tri thức] nhất định sẽ dạy quý vị trước hết hãy xả tài. Quý vị tham mến sắc, nhất định bảo quý vị bỏ sắc trước đã. Để trị tập khí thói xấu của quý vị, [phải tìm ra] thứ gì nghiêm trọng nhất? Tiếng tăm, lợi dưỡng, tài,

sắc, danh vọng, ăn uống, ngủ nghỉ, điều nào nghiêm trọng nhất, hãy ra tay từ cái nghiêm trọng nhất. Trị lành căn bệnh ấy, những thứ khác sẽ được chữa lành. Mỗi cá nhân có tập khí và ô nhiễm khác nhau; vì thế, phương thức đối trị đương nhiên cũng chẳng giống nhau! Bất quá nói thông thường, nghiêm trọng nhất là tài và sắc, những thứ ấy là nghiêm trọng nhất. Nhiệm phải những thứ ấy, quý vị phải biết: Suốt một đời này, chắc chắn là quý vị sẽ chẳng vượt thoát sanh tử luân hồi.

Phải biết cái tâm phiền não chính là tham, sân, si, mạn, nghi, ác kiến. Chẳng thể trừ bỏ sáu món căn bản phiền não ấy, đấy gọi là tâm luân hồi. Bất luận làm gì, dầu là tụng kinh, niệm Phật, lạy Phật, cũng đều là tạo nghiệp luân hồi. Cái tâm là tâm luân hồi, đương nhiên là tạo nghiệp luân hồi! Tuy học Phật, chỉ là gieo một chút thiện căn trong Phật pháp, chẳng thể thành tựu trong một đời này. Không chỉ là chẳng thể chứng quả, mà ngay cả khai ngộ đều chẳng có phần. Tôi đa là quý vị có thể đạt được một chút Thiên Định, tức Thiên Định thế gian, có Định mà chẳng có Huệ. Do vậy, vẫn ở trong lục đạo, đó gọi là “*trường kiếp luân hồi*” (luân hồi trong nhiều kiếp lâu dài). Sự luân hồi ấy chẳng phải là một thời gian ngắn ngủi, mà là một thời gian dài. Vậy thì nếu quý vị hỏi, khi nào quý vị mới có thể thoát ly luân hồi? Nói theo Phật pháp, khi nào quý vị trừ bỏ tham ái, chúc mừng quý vị; hễ bỏ được tham ái, quý vị sẽ có thể thoát ly luân hồi. Lại thưa cùng chư vị, niệm Phật thì mọi người đều hy vọng có thể vãng sanh Tây Phương Tịnh Độ trong một đời này, nhưng chẳng xả tham ái, có thể vãng sanh hay chẳng? Thưa cùng chư vị, chẳng thể vãng sanh! Chớ nên không biết sự thật này! Bất luận tại gia hay xuất gia, hễ quý vị chẳng thể buông xuống, sẽ chẳng thể vãng sanh.

“*Đời nghiệp*”: Pháp môn Tịnh Tông rất đặc thù, thường nói “*đời nghiệp vãng sanh*”, [nhưng cần phải hiểu rõ], “*đời nghiệp*” (帶業) là mang theo cựu nghiệp (nghiệp cũ), chẳng mang theo tân nghiệp (nghiệp mới). Tân nghiệp là gì? Tạo trong hiện tại, hiện tại vẫn đang gây tạo, không được rồi! Cựu nghiệp là nghiệp đã tạo trong quá khứ, hiện tại chẳng tạo nữa! Hiện tại buông xuống thì được. Trước khi học Phật trót tạo, sau khi học Phật bèn chẳng tạo nữa, sẽ chẳng có vấn đề. Sau khi đã học Phật, mỗi người có duyên phận khác nhau! Thiện Đạo đại sư thường nói như thế này: “*Bốn cõi, ba bậc, chín phẩm, nói chung là do gặp duyên khác nhau*”. Tuy xuất gia, chẳng gặp gỡ thiện tri thức, chẳng được nghe chánh pháp, thì vẫn là cái tâm luân hồi tạo nghiệp luân hồi! Nghe chánh pháp, gặp gỡ thiện tri thức, nương theo giáo huấn của thiện tri thức để tu hành chánh pháp, những nghiệp bất thiện đã tạo trong quá khứ đều có thể bỏ sạch, vậy thì được; đó gọi là “*đời nghiệp vãng sanh*”. Nay chúng ta nói Xả, chỉ là bỏ cái hiện hành, chứ chẳng đoạn được căn cội phiền não. Nếu đoạn được căn cội phiền não, xả hết từ trong nội tâm, quý vị sẽ chứng quả A La Hán, dầu không niệm Phật, vẫn thoát ly lục đạo luân hồi. Nhưng vẫn phải niệm Phật, niệm Phật có cái hay, sanh về Tây Phương, sẽ chẳng sanh trong cõi Phàm Thánh Đồng Cư, mà là sanh trong cõi Phương Tiện Hữu Du. Đó gọi là “*gặp duyên khác nhau*”.

Học Phật chẳng gặp gỡ thiện tri thức, chẳng được nghe chánh pháp, chẳng chuyển được ý niệm, nhà Phật thường nói là “*chuyển kinh*”. Quý vị thấy phong tục Tây Tạng, mỗi người xuất gia hay tại gia cầm một cái ống xoay gọi là “*chuyển*

*kinh luân*”<sup>1</sup>. Quý vị hãy chú trọng chữ Chuyển, Mật Tông có [chuyện này], Hiền Giáo cũng chẳng ra ngoài lệ ấy. Trước kia, giảng kinh, thuyết pháp có thuật ngữ là Chuyển Pháp Luân, hãy chú trọng chữ Chuyển. Chuyển (轉) là chuyển biến, chuyển mê thành ngộ, chuyển ác thành thiện, chuyển tham, sân, si thành Giới, Định, Huệ, chuyển phàm thành thánh, quý vị biết chuyển thì mới được! Nếu quý vị chẳng biết chuyển, quý vị đã uổng công học kinh giáo mất rồi, chẳng được thọ dụng! Vì sao? Quý vị chẳng lìa khỏi “*ưu bố*”. Hiện thời, ưu bố được nói hết sức rõ ràng. Ưu là ưu hoạn (憂患, lo âu), Bố là khủng bố (恐怖, kinh sợ).

Hiện thời, xã hội này có rất nhiều tai nạn. Nếu quý vị thường lưu ý tin tức được lan truyền trên cả thế giới, sẽ biết hằng ngày có không biết bao nhiêu tai nạn phát sanh. Những người có trí huệ, có tầm nhìn xa, đã bảo cho chúng ta biết nguy cơ tiềm ẩn, đấy là gì? Do cộng nghiệp của chúng sanh tích lũy. Vì sao tôn giáo phương Tây nói đến tận thế, vì sao có cách nói ấy? Quan sát cận kề, sẽ thấy chẳng phải là vô lý. Xã hội từ hai ngàn năm trước, lẽ ra là hai ngàn năm trăm năm trước, xã hội tại phương Đông tiếp nhận giáo huấn của thánh hiền, phong tục của dân chúng thuần phác, đều biết lễ độ, nhường nhịn lẫn nhau, chẳng có cạnh tranh; đấy gọi là “*thái bình thịnh thế*” (太平盛世, đời thái bình thịnh trị). Thông thường, người đọc sách tại Trung Hoa thường ca ngợi “*Nghiêu thiên Thuần nhật*” (ngày tháng Nghiêu Thuần), tức là vào thời đại Nghiêu Thuần, giáo dục thật sự thấu được hiệu quả. Vì thế, người Hoa từ xưa tới nay thường nói: “*Kiến quốc, quân dân, giáo học vi tiên*” (Xây dựng đất nước, cai trị nhân dân, giáo dục làm đầu). Coi giáo dục quan trọng hơn bất cứ gì khác. Vì sao thời cổ có thể tốt đẹp dường ấy? Chính là vì đã đặt giáo dục hàng đầu.

Nhưng vào thời đại Xuân Thu, nhà Châu suy vi, lễ giáo dần dần biến chất, những kẻ có phước báo to lớn, thường gọi là “*chư hầu*”<sup>2</sup>, sanh khởi tâm tham ái.

---

<sup>1</sup> Chuyển Kinh Luân (轉經輪, prayer wheel) được người Tây Tạng gọi là Mani-chos-khor, là một loại ống xoay thường làm bằng gỗ, sắt, đá, đôi khi bằng da hoặc vải thô. Thông thường, bài chú Lục Tự Đại Minh (Om Mani Padme Hum) cùng với các hình Bát Cát Tường (Ashtamangala) sẽ được viết hay khắc bên ngoài ống. Bên trong ống là một cuộn giấy to viết nhiều bài thần chú của Mật Tông. Các ống này có thể xoay tròn quanh một trục thẳng đứng. Người Tây Tạng tin là xoay cuộn ống ấy có tác dụng giống như đọc các bài thần chú một lượt. Mỗi tu viện thường có rất nhiều ống Chuyển Kinh Luân rất lớn sắp dọc hai bên hành lang, khách hành hương sẽ vừa xoay ống, vừa niệm chú Lục Tự Đại Minh. Ngoài ra, còn có loại nhỏ, có cán cầm, thường được người Tây Tạng cầm trên tay để vừa xoay vừa rì rầm niệm chú khi rảnh rỗi, hoặc xoay khi nhiều Phật, nhiều tháp.

<sup>2</sup> Chư Hầu (諸侯) là chế độ phong tước và ban lãnh địa cho các thân thích hoặc công thần của hoàng đế (thiên tử) trước khi Tần Thủy Hoàng thống nhất Trung Hoa. Đất phong của mỗi vua chư hầu thường được gọi là Quốc. Về sau, từ ngữ Chư Hầu được mở rộng ra để chỉ những vùng lãnh thổ chiếm cứ bởi các quân phiệt như lãnh địa của Viên Thuật, Trương Lỗ v.v... thời Tam Quốc. Chế độ Chư Hầu đã có từ đời Thương, nhằm mục đích cắt cử thân thuộc của hoàng đế trấn nhậm những vùng đất quan trọng hòng làm phân giậu cho triều đình trung ương. Thông thường, tuy cùng gọi là Chư Hầu, nhưng tước vị có cao thấp khác nhau, được chia thành năm bậc là Công, Hầu, Bá, Tử, Nam. Ví dụ như nước Tần thoát đầu không phải là chư hầu. Tổ tiên nước Tần là Doanh Phi Tử làm nghề chăn ngựa ở Khuyển Khâu, do có tài nuôi ngựa, nên được

Luôn mong chiếm tiện nghi của kẻ khác, nay chúng ta nói là “*tổn người, lợi mình*”, mở rộng bản đồ (lãnh thổ) của chính mình, xâm phạm lãnh thổ của kẻ khác. Chuyện ấy đã phát sanh, vẫn chưa đáng coi là nghiêm trọng, đến thời Chiến Quốc bèn hết sức nghiêm trọng. Khổng Tử sanh nhằm thời đại Xuân Thu, Mạnh Tử sanh vào thời đại Chiến Quốc, cách hiện thời hai ngàn năm trăm năm. Trong hai ngàn năm trăm năm ấy, tuy các triều đại đều coi trọng lễ giáo, coi trọng giáo dục luân lý đạo đức, hoàn toàn chẳng xếp [lễ giáo] vào địa vị bậc nhất, nhưng hết sức coi trọng, xã hội còn gìn giữ được cục diện bình trị lâu dài. Nhưng mỗi khi triều đại thay đổi, toàn là dùng thủ đoạn chiến tranh, tức là “*thành tắc vi vương, bại tắc vi khấu*” (thắng làm vua, thua làm giặc). Mỗi lần chiến loạn, con số quân dân bị tử thương đều rất đáng sợ. Tích lũy đã hai ngàn năm như vậy, [sẽ phải có ngày] thanh toán sổ sách chung cả hai ngàn năm! Chư vị nhất định phải biết, những kẻ bị quý vị giết chóc hoặc làm hại có cam lòng hay không? Họ có tình nguyện hay không? Chẳng cam lòng, không tình nguyện, khẳng định là oan oan tương báo chẳng hết, chẳng xong, người và người kết oán hận với nhau.

Lại nữa điều thứ hai là con người kết mỗi oán hận cùng hết thấy chúng sanh, sẽ càng thâm hơn! Ăn thịt là kết oán hận với chúng sanh. Thường nói là “*kẻ mạnh ăn thịt kẻ yếu*”, chẳng sai! Quý vị mạnh, chúng nó yếu, quý vị có thể ăn nó; nhưng đến đời sau, nó mạnh, quý vị yếu, nó sẽ ăn thịt quý vị. Trong lịch sử Trung Hoa có ghi chép chuyện này, những điều được ghi chép trong lịch sử quyết định chẳng phải là giả. Chẳng phải là sự thật, chắc chắn không thể ghi chép trong sử sách. [Nếu ghi chép] trong bút ký hoặc tiểu thuyết của tư nhân thì được, những chuyện ấy chẳng đáng tin cậy, chứ chánh sử thì nhất định là đáng tin cậy. Trong hai mươi lăm bộ sử cũng chép rất nhiều chuyện oan oan tương báo. Sau khi quý vị đã hiểu rõ, mới biết chuyện này đáng sợ. Vì lẽ ấy, tận thế và đại tai nạn là gì? Oán hận tích lũy, tích lũy hơn hai ngàn năm, nó sẽ bộc phát! Chúng ta có thể khiến cho chuyện này chẳng bộc phát trong hiện thời hay không? Được chứ! Chỉ cần chúng sanh hồi tâm hướng thiện, chuyện này sẽ có thể trì hoãn, có thể làm chậm lại sự báo thù ấy. Kẻ báo thù thường nghĩ đến chuyện báo thù, nhưng trong thế gian này, quý vị là một người rất thiện lương, [kẻ oán cừu] sẽ chẳng nở lòng ra tay [sát hại hoặc trả thù]. Triều đại nào cũng đều tôn sùng luân lý đạo đức, [cho nên tai ương] bị trì hoãn. Cho đến thời đại hiện tại, đã sổ toẹt luân lý đạo đức, thôi rồi! Cơ hội báo đền những mối oán nghiệt đã đến rồi, chuyện là như thế đó!

Phật môn có một công án hết sức nổi tiếng, nhà Phật gọi là “*công án*” (公案), kẻ bình phàm gọi là “*cố sự*” (故事, câu chuyện), là thật, chẳng giả. [Chúng

---

Châu Hiếu Vương phong cho làm quan ở đất Tần. Do vậy, thoát đầu nước Tần chỉ là nước phụ dung, mãi đến đời Châu Bình Vương phong cho Tần Tương Công lên tước Công, Tần mới chính thức trở thành chư hầu. Con cháu của chư hầu thường nắm địa vị quan trọng trong triều đình của mỗi nước chư hầu, làm khanh, hoặc đại phu. Mỗi người lại có đất phong riêng gọi là Thực Ấp. Do tham vọng, các nước chư hầu thường đánh lẫn nhau, tiêu diệt nhau. Dần dần chính quyền trung ương suy yếu, chỉ còn hư danh, không có thực quyền. Các vua chư hầu hùng mạnh thường mượn danh phù tá thiên tử nhà Châu để chinh phạt những nước chống đối.

ta sẽ nói về công án] quốc sư Ngô Đạt đòi Đường. Từ truyện ký, chúng ta thấy lão nhân gia là cao tăng mười đời, chẳng dễ dàng! Mỗi đời Ngài đều làm thân người, chẳng đánh mất thân người; suốt mười đời chẳng mất thân người, tu hành khá quá! Đã thế, mỗi đời Ngài đều xuất gia; vì thế, tu hành cũng là mấy đời kế tiếp nhau tu thành công, chẳng phải là một đời một kiếp. Đời thứ mười, Ngài đạo đức học vấn khá lắm, hoàng đế tôn trọng Ngài, bái Ngài làm thầy, tức quốc sư. Hoàng đế cúng dường thầy một tòa báu trầm hương, rất nổi tiếng, quý báu! Quý vị thấy đàn hương hoặc trầm hương loại tốt nhất ở Hương Cảng, có thể là tính toán từng lượng một. Hiện thời, chẳng biết một lượng bán bao nhiêu tiền? Một tòa báu [bằng trầm hương], quý vị có thể tưởng tượng quý trọng cỡ nào! Quốc sư Ngô Đạt tiếp nhận tòa báu do hoàng thượng biếu tặng, tâm ngạo mạn sanh khởi, cảm thấy chính mình rất vinh diệu, vị pháp sư nào trong thiên hạ cũng chẳng sánh bằng Ngài! Một niệm tâm ngạo mạn sanh khởi, thân hộ pháp lia bỏ! Thân thủ hộ đi rồi, oán thân trái chủ đời đời kiếp kiếp đợi sẵn, cơ hội chờ đợi đã đến rồi! Họ bèn dựa thân, Sư mọc mụn ghẻ mặt người, xem chút nữa mất mạng!

Quý vị bèn hiểu, chúng ta đời đời kiếp kiếp ăn thịt chúng sanh, kết oán cừu, hoặc là làm mất lòng kẻ khác, hoặc giết người, luôn có oan nghiệp. Những oán thân trái chủ ấy, tức oán thân trái chủ nhiều đời nhiều kiếp đều chực sẵn bên cạnh, chờ cơ hội trả đũa. Đời này học Phật, hiểu rõ lý, học vấn khá lắm, hằng ngày đem công đức tu học của chính mình hồi hướng cho oán thân trái chủ, hy vọng có thể hóa giải oán kết của chúng ta. Đương nhiên là có rất nhiều trường hợp có thể hóa giải, nhưng cũng có rất nhiều [oán gia trái chủ] cố chấp, chẳng tha cho quý vị. Vậy thì cứ dần dần, làm nhiều thiện sự, tích lũy công đức cho nhiều thì mới có thể hóa giải hết được. Chúng ta nhất tâm tu hành, [oán thân trái chủ] chẳng gây chướng ngại nữa, chẳng còn gây khó dễ nữa, khiến cho chúng ta khéo niệm Phật vãng sanh Tịnh Độ. Đây là chân tướng sự thật, ai nấy đều có.

Làm như thế nào để có thể cởi gỡ oán kết, có thể đạt hiệu quả rất tốt? Nhất định là đoạn tham, sân, si, mạn, quyết định chớ nên sát sanh, chớ nên trộm cắp. Trong giới kinh đã nói rất tỉ mỉ, không chỉ là chớ nên sát sanh, mà ý niệm hại người khác chẳng thể có. Vì sao? Có ý niệm hại người, ý niệm hại chúng sanh, tuy quý vị chẳng giết chúng, nhưng cái tâm giết chóc vĩnh viễn chẳng lia bỏ, quý vị còn có ý niệm ấy. Tuy chẳng trộm cắp, quý vị còn có ý niệm chiếm tiện nghi của người khác; đó là cái tâm trộm cắp. Quý vị chẳng buông bỏ cái tâm trộm cắp, sẽ tạo thành chướng ngại cho chính mình. Vì thế, chẳng thể không lìa giết, trộm, dâm, dối. Trong Ngũ Giới, bất luận là xuất gia hay tại gia, trước hết hãy thực hiện từ chỗ này: “*Chẳng sát sanh, chẳng trộm cắp, chẳng dâm dục, chẳng nói dối, chẳng uống rượu*”. Trước hết, quý vị hãy thực hiện từ chỗ này.

Tuy nói đơn giản như vậy, có ai làm được? Giết, trộm, dâm, dối, uống rượu là bên ngoài, nhất định sẽ tương ứng với các phiền não tham, sân, si, mạn, nghi; đây là tạo nghiệp. Trong có phiền não, ngoài có ác duyên, chư vị phải hiểu, ngũ dục lục trần là ác duyên, chẳng phải là thiện duyên. Chúng ta được làm thân người, lại chẳng thể bỏ ngũ dục lục trần, quý vị chẳng thể không cần chúng, nhưng phải biết tiết chế, chớ nên dấy lên lòng tham ái. Ăn uống có thể ăn no là được rồi,

chớ nên dấy tâm tham. Quần áo mặc đủ ấm áp là được rồi. Ở thì có căn nhà nhỏ để che gió đụt mưa là được rồi! Quyết định chớ nên dấy lên tâm tham. Hễ quý vị dấy lên cái tâm tham, chẳng có ai không đọa lạc!

Vì thế, trong thời cận đại, Ân Quang đại sư dạy chúng ta, Ngài là Tây Phương Đại Thế Chí Bồ Tát tái lai. Đại Thế Chí Bồ Tát chủ về trí huệ, Quán Thế Âm Bồ Tát chủ về từ bi. Ngài dạy chúng ta, tu hành trong thời đại này, phải lập đạo tràng có quy mô nhỏ, chúng tôi càng nghĩ càng thấy có lý. Đạo tràng nhỏ, lão nhân gia kiến nghị, theo nguyên tắc chẳng vượt quá hai mươi người. Cộng tu với nhau không hơn hai mươi người, dễ dàng duy trì cuộc sống, hai ba vị hộ pháp đắc lực sẽ cúng dường được. Người xuất gia nhu cầu ít ỏi! Y đơn (衣單), chúng ta nói là “quần áo”, một bộ quần áo tối thiểu có thể mặc mười năm. Trong khu vực của chúng ta có bốn mùa, quần áo bốn mùa Xuân, Hạ, Thu, Đông đủ dùng là được rồi, chẳng cần nhiều! Ăn uống rất đơn giản. Nếu là tại nông thôn, ở vùng núi, chính mình có thể trồng một ít lương thực, có thể trồng một ít rau dưa, cuộc sống đơn giản, chẳng cần cạnh người khác, quý vị mới có thể một dạ hướng theo đạo. Nếu đạo tràng quá to, quá đông người, người đông sẽ tạp. Cổ nhân nói rất hay: “*Biết chuyện ít, ít điều phiền não; biết nhiều người, lắm nỗi thị phi*”. Vì thế, người càng ít, thị phi càng ít, biết chuyện càng ít, phiền não càng ít.

Đã xuất gia thì hãy một dạ tu đạo, chuyện thế gian có thể chẳng cần biết tới! Có thể chẳng cần xem TV, radio có thể không cần, những thứ như nhật báo, tạp chí có thể nhất loạt chẳng cần đến, những sách vở thế gian đều có thể không cần, hãy nhất tâm chuyên chú nơi kinh điển. Có như vậy thì cái tâm của quý vị mới có thể an, quý vị mới có thể thanh tịnh. Đối với cuộc sống vật chất hiện thời, đối với những thứ con người ưa thích, nếu quý vị chẳng buông bỏ hết, mà mong thành tựu đạo nghiệp, sẽ là chuyện chẳng thể, phải luôn hiểu [như vậy]. Nhất tâm tu đạo, quyết định chớ nên phan duyên! Kinh sám Phật sự, pháp hội, quá nửa là phan duyên. Chẳng cần phải làm những thứ ấy, hãy nhất tâm niệm Phật. Đọc kinh, niệm Phật, nghe kinh, hiện thời pháp sư giảng kinh càng ngày càng ít, nhưng hiện nay khoa học kỹ thuật phát triển, có thể thu lại những lời giảng, có loại đầu hình, có loại đầu âm. Đạo tràng chúng ta có thể dùng máy chiếu hình (projector), hoặc máy chiếu phim qua TV, chẳng cần ăng-ten (antenna), quý vị sẽ chẳng nhận [các tiết mục] TV hoặc radio bên ngoài, quý vị chẳng thu được. Chúng ta dùng loại máy móc này để chuyên môn chạy đĩa DVD, nghe kinh tại nhà, như vậy là được, chẳng khó khăn!

Hiện thời, những đĩa DVD giảng kinh, có rất nhiều đĩa DVD giảng kinh của các pháp sư, lưu thông trên cả thế giới, chẳng khó tìm được! Mỗi ngày có thể nghe kinh từ bốn tiếng đến sáu tiếng đồng hồ, có thể niệm Phật từ tám tiếng đến mười tiếng đồng hồ, đạo tràng ấy sẽ là đạo tràng đúng pháp, nhất định sẽ cảm ứng chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần ủng hộ, đạo tràng nhỏ mà có đại thành tựu! Đạo tràng quá to, sẽ chẳng thể thành tựu, [bởi lẽ, đã] biến thành chỗ du lịch, văn cảnh, người xuất gia hằng ngày [bận bịu] tiếp đãi, thù tạc, tôi đã thấy rồi, thân tâm mệt mỏi. Khách khứa đi rồi, [chúng thường trụ] cần nghỉ ngơi, há có thời gian để nghe kinh, niệm Phật? Ngày hôm ấy đúng là bị phí uông, quanh năm suốt

tháng lãng phí thời gian như thế, đây là sai lầm! Nếu quý vị chú tâm nghiên cứu, [sẽ hiểu] vì sao họ làm như thế? Đó là vì chẳng bỏ sự tham ái, thường ôm lòng âu lo, sợ hãi. Nay Bồ Tát dạy chúng ta nhất định phải quay lại, vĩnh viễn lìa tham ái, sẽ chẳng sanh lòng âu lo, sợ hãi!

Tổ Ân Quang dạy chúng ta phương pháp này, kẻ bình phàm vừa nghe [sẽ than]: “Cách ấy khô quá!” Thoạt nhìn thì dường như là quá khô; trên thực tế, nếu quý vị thật sự thực hiện, trong ấy sẽ có niềm vui chân thật! Nói theo Phật pháp, sẽ là “*pháp hỷ sung mãn*”, nói theo Nho gia sẽ là “*học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ?*” (học rồi thường xuyên tập luyện, cũng chẳng vui sao?), “*duyệt*” (悅) là vui sướng, trong ấy có chân lạc. Nhưng kẻ bình phàm chẳng biết, vì sao không biết? Họ chưa học, chưa từng nếm thử. Nếu là sau khi họ đã nếm hương vị, sẽ là như cô đại đức đã nói: “*Thế vị na hữu pháp vị nùng*” (Pháp thế gian nào có ý vị nồng đượm như Phật pháp). Câu này cho thấy đã thật sự nếm được pháp vị. Sự sung sướng trong thế gian này, tức sự sung sướng do tiếng tăm, lợi dưỡng, ngũ dục, lục trần, tuyệt đối chẳng thể hơn được sự sung sướng do luân lý, đạo đức, và học Phật, quyết định là chẳng thể thua kém, chẳng thể sánh bằng! Niềm vui đạt được nơi Phật pháp chẳng sanh ra âu lo, sợ hãi!

Đức Phật dạy chúng ta điều gì? Chuyển tham, sân, si thành Giới, Định, Huệ. Quý vị chẳng thể buông xuống tham, sân, si, sẽ chẳng thể thành tựu Giới, Định, Huệ. Nếu quý vị muốn tu Giới, Định, Huệ, nhất định phải buông xuống tham, sân, si. Nhân Giới đắc Định, nhân Định khai Huệ. Tôi đã nói với các vị đồng học rất nhiều lần: “*Đệ Tử Quy là giới luật căn bản*”. Quý vị chẳng vun quén căn cội từ chỗ này, sẽ chẳng đạt được Thập Thiện. Chẳng có Thập Thiện, quý vị sẽ chẳng đạt được Tam Quy, Ngũ Giới. Những gì đã thọ sẽ là hình thức, chẳng phải là thực chất. Hiện thời, chúng ta thấy khá nhiều vị đồng tu xuất gia và tại gia chẳng làm được Sa Di Luật Nghi của hàng xuất gia, vậy thì giới tỳ-kheo và giới Bồ Tát chẳng cần phải nhắc tới nữa, quá cao! Chẳng làm được giới Sa Di mà! Mười giới, hai mươi bốn môn oai nghi, vì sao chẳng làm được? Do chẳng làm được Thập Thiện. Vì sao chẳng làm được Thập Thiện? Do chẳng từng học Đệ Tử Quy. Vì thế, chúng tôi nói “buông xuống”, buông xuống cụ thể bằng cách thực hiện Đệ Tử Quy. Quý vị thật sự làm được Đệ Tử Quy, sẽ buông xuống. Từ chỗ này, từng ly từng lý để xa lìa, lìa hết thấy ác, tu hết thấy thiện. Tại gia thì có thể thi hành Đệ Tử Quy, Tam Quy, Ngũ Giới, Thập Thiện Nghiệp Đạo, xuất gia thì có Đệ Tử Quy, có Thập Thiện Nghiệp Đạo, có thể thực hiện Tam Quy Ngũ Giới và Sa Di Luật Nghi. Quý vị thật sự có thể làm được, sẽ là đệ tử thật sự của đức Phật, được chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần ủng hộ.

Giới luật là khuôn mẫu cho thân tâm của chính mình. Đạt đến một mức độ nhất định, tâm thanh tịnh hiện tiền, đây là đắc định, tâm địa thanh tịnh, tâm địa bình đẳng. Đây là đạo lý gì? Xa lìa hết thấy nhiễm đấm, tâm sẽ thanh tịnh. Xa lìa hết thấy phân biệt, tâm sẽ bình đẳng. Thanh tịnh, bình đẳng sanh ra trí huệ, chúng ta thường nói là “*khai ngộ*”. Do Giới đắc Định, do Định khai Huệ, đã khai ngộ, lẽ nào chẳng vui sướng? Thừa cùng chư vị, quý vị trì giới dường như rất khô, [nguyên nhân là vì] quý vị chẳng đạt được cái tâm thanh tịnh, công phu không



đủ. Hễ tâm đạt thanh tịnh, sẽ hoan hỷ. Học rồi thường xuyên tập luyện, cũng chẳng vui sao? Quý vị nếm được pháp vị. Trong Đại Thừa Phật giáo, nếu trí huệ đã sanh thì sẽ pháp hỷ sung mãn. Hiện thời, quý vị học Phật mà cảm thấy rất khổ, [chính là vì] quý vị chưa nếm được mảy may pháp vị nào. Sau khi quý vị đã nếm, có muốn bỏ cũng chẳng được; từ đây về sau, thuận buồm xuôi gió trên đường Bồ Đề. Vì thế, điều kiện tiên quyết là vĩnh viễn xa lìa tập khí phiền não; đây là tập khí căn bản phiền não. Nhất định phải biết nỗi họa hại của nó, sau đây, hạ quyết tâm, đoạn giao với nó, vĩnh viễn vứt bỏ, đó là đúng! Nay đã hết thời gian rồi, chúng ta nghỉ ngơi mấy phút.

\*\*\*

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem tiếp bài kệ cuối cùng trong tiêu đoạn này, tức bài kệ thứ mười chín:

***(Kinh) Nhược kiến viên uyển, đương nguyện chúng sanh, cần tu chư hạnh, thú Phật Bồ Đề.***

***(經)若見園苑。當願眾生。勤修諸行。趣佛菩提。***

***(Kinh: Nếu thấy vườn tược, nguyện cho chúng sanh, siêng tu các hạnh, đạt Phật Bồ Đề).***

Đây là nói ở trên đường trông thấy vườn rừng. “*Viên uyển*” (園苑): Vào thời cổ, thông thường tại chỗ cư trú của các gia đình khá giả đều có vườn, chúng ta thường nói là “*hoa viên*”, hoặc “*thái viên*” (菜園, vườn rau). Ở nông thôn, thường trông thấy thứ này, ở những nơi chẳng cách xa thành thị cho mấy. Trong thời Kháng Chiến, tôi ở Hành Sơn đại khái bảy, tám tháng. Tôi còn nhớ nơi ấy được gọi là Trần Gia Hà Biên. Con sông ấy là Tương giang, cách huyện thành Hành Dương tám dặm đường, [nhà ấy] là một gia đình giàu có. Nhà của họ là kiểu tứ hợp viện, tứ hợp viện dường như có bốn dãy, là một căn nhà rất lớn. Phía trước có vườn cây ăn trái, tức là sân trước. Sân sau là vườn rau, vườn rau rất to. Nhà họ theo kiểu kiến trúc hai tầng lầu. Khi đó, chúng tôi đến ở trong nhà họ, nhà họ đã suy bại, nhân số chẳng có mấy! Vì sân quá sâu, có cảm giác khá âm u vì người sống tại đây chẳng đông!

Trông thấy chỗ này, vì sao nghĩ đến chuyện tu hành? Thuở đức Thế Tôn tại thế, xác thực là có những quốc vương, đại thần có nhà cửa dư ra, họ đem cúng dường để đức Thế Tôn dùng làm nơi chôn tu hành, giảng đạo. Như trong kinh Di Đà, chúng ta thấy Kỳ Thụ Cấp Cô Độc Viên, đó là “*viên uyển*”. Khu vườn ấy là tài sản tư nhân của trưởng giả Cấp Cô Độc (Anāthapindika), tức trưởng giả Tu Đạt Đa (Sudatta). Nguyên lai, khu vườn, tức hoa viên ấy là của Thái Tử Kỳ Đà (Jeta). Trưởng giả Cấp Cô Độc tính lễ thỉnh Thích Ca Mâu Ni Phật đến nước Xá Vệ hoàng pháp, vậy thì phải tìm một nơi chôn tốt đẹp để tiếp đãi. Ông ta nhìn trúng hoa viên của Thái Tử Kỳ Đà, hy vọng Thái Tử Kỳ Đà có thể bán cho ông ta. Thái Tử hỏi ông ta: “Ông mua vườn hoa của ta để làm gì?” Trưởng giả thưa: “Tôi thỉnh cung thỉnh Thích Ca Mâu Ni Phật đến nơi đây giảng kinh”. Thái Tử bèn

nói đùa, bảo: “Được đấy! Ông thật sự muốn mua chỗ này của ta, nghe nói nhà ông có rất nhiều vàng, ông có thể đem vàng lót đất, lót bao nhiêu, ta sẽ bán cho ông bấy nhiêu”. Trưởng giả Cấp Cô Độc thật sự đem vàng ròng lót đất.

Thái Tử Kỳ Đà bị cảm động, nói: “Thích Ca Mâu Ni Phật là hạng người gì mà có thể cảm động ông làm như vậy?” Ông ta giới thiệu đơn giản với Thái Tử hành trạng của đức Thế Tôn, Thái Tử cũng rất vui thích, nói: “Như vậy thì tốt quá, hai người chúng ta cùng làm công đức”. Trưởng giả Tu Đạt Đa không chịu: “Tôi muốn làm một mình!” Cuối cùng, Thái Tử Kỳ Đà chẳng nghĩ ra cách nào, bèn nói: “Được lắm! Ta có thể bán cuộc đất này cho ông, những hoa cỏ, cây cối trên mặt đất là của ta, ta chặt trụi toàn bộ”. Tu Đạt Đa chẳng có cách nào, cuối cùng ước định hai người cùng nhau cúng dường. Vì thế, gọi là Kỳ Thụ Cấp Cô Độc Viên (Jetavane Anāthapindikassa ārāma), ý nói cây cối, hoa cỏ là của Thái Tử Kỳ Đà, đất đai là của Thái Tử bán cho Tu Đạt Đa, hai người cùng nhau cúng dường. Thuở đức Thế Tôn tại thế, những vị quốc vương, đại thần, cư sĩ, trưởng giả, tư nhân có vườn rừng rất nhiều, đều từng nghênh thỉnh đức Thế Tôn đến những nơi ấy giảng kinh, thuyết pháp.

Do vậy, trông thấy cảnh quan như thế, bèn dẫn phát hoằng nguyện của Bồ Tát, “*đương nguyện chúng sanh, cần tu chư hạnh, thú Phật Bồ Đề*” (nguyện cho chúng sanh, siêng tu các hạnh, hướng đến Bồ Đề của Phật). Chữ “*chư hạnh*” ở đây biểu thị vô lượng pháp môn do đức Phật đã giáo huấn. Căn tánh của chúng sanh chẳng giống nhau; vì thế, đức Phật dạy họ các phương pháp khác nhau. Phân biệt tổng quát thì có ba loại căn tánh thượng, trung, hạ bất đồng: Người thượng căn, người trung căn và người hạ căn. Trong kinh thường nói đến chuyện này. Đối với người thượng căn, trong hàng thượng căn, còn có thượng, trung, hạ, trong hàng trung căn cũng có thượng, trung, hạ, trong hạ căn cũng có thượng, trung, hạ. Do vậy, chia thành chín cấp. Đối với mỗi cấp trong chín cấp, vẫn có thượng, trung, hạ. Chúng ta phải hiểu đạo lý này!

Vì thế, đức Thế Tôn trụ thế ứng cơ thuyết pháp (thuyết pháp thích ứng với căn cơ của mỗi chúng sanh), tuy Tăng đoàn to ngàn ấy, nhưng từ kinh điển chúng ta thấy một ngàn hai trăm năm mươi lăm vị [đệ tử], đức Phật đến nơi đâu, những vị đệ tử ấy là Thường Tùy Chúng, đều theo đức Phật. Một đoàn thể to ngàn ấy, đức Phật dạy bằng cách nào? Thừa cùng chư vị, đức Phật dạy chúng sanh vẫn là dạy từng người riêng biệt! Đại chúng có thể cùng nhau nghe, chúng ta phải học tập điều này. Mỗi người có pháp môn chuyên tu riêng thì mới có thể thành tựu. Nói cách khác, đức Phật truyền cho mỗi người một pháp môn bất đồng, đó là khóa trình chủ tu của người ấy, thâm nhập một môn, huân tu lâu dài, cho nên ai nấy đều có thành tựu. Khoa mục chung là gì? Đức Phật dạy ông Giáp, các ông Ất, Bính, Đinh đều có thể đến nghe. Đức Phật dạy ông Ất, ông Giáp, Bính, Đinh cũng đều có thể đến nghe. Quý vị nghe nhiều nhằm giúp ích cho khóa trình chánh tu của quý vị. Vì thế là chánh trợ song tu.

Pháp do đức Phật truyền dạy nhất định có mối quan hệ chặt chẽ với căn tánh của quý vị. Nói thông thường thì trong đời quá khứ, quý vị đã từng học tập pháp môn ấy, đã có thiện căn ấy, sẽ thành tựu dễ dàng. Trong đời quá khứ chẳng

tu học pháp môn ấy, nay mới bắt đầu học tập, sẽ cảm thấy rất xa lạ, mà cũng rất khó khăn. Trong các đồng học hiện thời, quý vị chú tâm quan sát, sẽ thấy có tình hình ấy hay không? Rất nhiều! Có người niệm một bộ kinh, dăm ba tháng bèn có thể thuộc lòng. Người ấy cũng chẳng cố ý niệm, mà thuộc lòng chẳng sai chữ nào. Có người, cùng một bộ kinh, [nỗ lực] học cả ba năm, vẫn chẳng thuộc được, do nguyên nhân nào? Có thể thuộc thì khẳng định là trong đời quá khứ đã từng học; vì thế, người ấy học mau chóng. Căn tánh khác nhau đó mà! Có người trì chú, chú ngữ vừa nghe liền biết, học hiểu rất dễ dàng. Có người rất khó nhớ chú ngữ, một bài chú ngữ học mấy chục lần chẳng biết, căn tánh khác nhau! Đức Phật có thể quán cơ (quan sát căn cơ), thừa cùng chư vị, A La Hán có thể quán cơ; [vì thế], gặp những vị thiện tri thức, Phật, Bồ Tát, quý vị rất may mắn! Các Ngài truyền cho quý vị pháp môn, chỉ cần quý vị chịu nghiêm túc nỗ lực, tinh tấn không lười nhác, chẳng có ai không thành tựu. Đúng là “*vạn người tu, vạn người vãng sanh*”.

Nhưng đến thời kỳ Mạt Pháp, thánh hiền ít ỏi. Vì sao thánh hiền ít ỏi? Nói thật ra là do nghiệp chướng của chúng sanh quá nặng nề. Nhìn thấy nghiệp chướng từ chỗ nào? Hết sức đơn giản, chính là chẳng thể buông xuống. Đối với sự tham ái trong phần trước, quý vị không buông xuống được! Đây là nghiệp chướng nặng nề. Không buông xuống là ngu si, chẳng có trí huệ! Nếu quý vị thật sự nghe Phật pháp, nghe giáo huấn của thiện tri thức, trong kinh Phật thường nói “*vạn ban tương bất khứ, duy hữu nghiệp tùy thân*” (muôn thứ chẳng đem được, chỉ có nghiệp theo thân). Nếu quý vị thật sự nghĩ thông suốt câu này, tất cả muôn sự muôn vật trong thế gian [lúc] sanh ra chẳng mang theo đến, lúc chết chẳng đem theo đi, quý vị còn có thể nắm giữ chúng hay chẳng? Quý vị còn thể nắm giữ được hay không?

Trong kinh giáo, đức Phật đã nói rất nhiều. Dùng tài sản để thí dụ, tài sản là sở hữu chung của năm nhà, chẳng giữ được. Vào thời cổ, nếu quý vị phạm tội, trót phạm tội thì không chỉ là cá nhân hứng chịu hình phạt, mà còn có khi bị tịch thu tài sản, quan phủ tịch thu, sung công đất đai, nhà cửa. Thứ hai là con cái hư hỏng khiến cho gia đình lụn bại. Thứ ba là trộm cướp. Thứ tư là hỏa tai, thứ năm là thủy tai. Đây là “*năm nhà cùng sở hữu*”. Thứ gì là của quý vị? Cái thật sự có thể mang theo được, chính là nghiệp theo thân. Quý vị tạo tác ác nghiệp, sẽ có thể mang theo, thọ báo trong tam đồ. Quý vị tạo tác thiện nghiệp, sẽ có thể mang theo, thọ báo trong đường trời người. Quý vị học Phật, niệm A Di Đà Phật, đó là tịnh nghiệp, quý vị có thể mang theo [tịnh nghiệp] vãng sanh Tịnh Độ. Nếu quý vị nghĩ thông suốt, thấy thấu suốt những thứ ấy thì mới có thể buông xuống vạn duyên, vĩnh viễn lìa khỏi tham ái, như vậy là quý vị thật sự “*đắc vô ưu xứ*” (đạt được chỗ không lo âu). Vì thế, những thứ ấy là thứ hại người, phải làm gì với chúng? Phải bỏ sạch sành sanh! Làm chuyện tốt cũng phải bỏ sạch sành sanh!

Trong những năm qua, tôi thấy có một người đã làm chuyện tốt rất gọn sạch, tức là pháp sư Đàm Thiên ở Tân Gia Ba. Tôi cũng đã mấy năm chưa gặp Sư. Ở Tân Gia Ba, Sư cũng là bậc kỳ nhân. Sư bày một cái sạp nhỏ tại miếu Thành Hoàng để bán tiền giấy, hương, đèn. Người ta đến miếu Thành Hoàng dâng

huong, Sư bán tiền giấy, hương đèn ở đó, chư vị phải biết rất vất vả. Bản thân Sư suốt đời uống nước máy, vắn vòi nước máy thì Sư uống nước máy chảy ra. Chúng tôi đến thăm Sư, là khách; để đãi khách, Sư ra ngoài mua một chén nước khoáng tuyền (nước suối) để đãi khách. Quý vị có thể tưởng tượng cuộc sống của Sư kham khổ cỡ nào. Hằng ngày, Sư bán hương đèn để dành dụm tiền, qua nhiều năm tháng cũng [dành dụm] chẳng ít!

Lần đầu tiên tôi biết Sư là ở Cự Kim Sơn (San Francisco). Các cư sĩ ở Cự Kim Sơn muốn lập một đạo tràng, tức Đại Giác Liên Xã, tôi cũng đã giảng kinh rất nhiều lần tại đó. Cuối cùng, họ thấy một căn nhà, muốn mua để làm đạo tràng vĩnh cửu. Thuở đầu là thuê. Khi đó, căn nhà ấy phải đến bảy mươi vạn Mỹ kim, pháp sư Đàm Thiên bỏ ra bốn mươi vạn. Sau khi tặng tiền xong, chỉ dặn dò một câu: *“Nhân quả của ai, kẻ đó chịu trách nhiệm”*. Sau đây, chẳng hỏi đến nữa! Về sau, tôi đến Tân Gia Ba gặp Sư, nghe nói ở Phước Châu, Sư có chùa Tây Thiên. Ngôi đạo tràng ấy do Sư đứng ra xây dựng, nghe nói Sư cầm ba trăm vạn Mỹ kim, bỏ ra toàn bộ để xây cất ngôi chùa ấy, rất khó có! Sư cũng chẳng hỏi tiếng nào, *“ai có nhân quả này, kẻ đó chịu trách nhiệm”*. Sư đã bỏ sạch sành sanh. Chính mình suốt đời sống cuộc đời kham khổ nhất, một vị xuất gia như thế, thường ngày là một câu *“A Di Đà Phật”*, cầu sanh Tịnh Độ. Chúng tôi thấy vị pháp sư ấy, xác thực là khiến cho kẻ khác tôn kính. Quý vị đừng thấy Sư tướng mạo xềnh xoàng, Sư là bậc chân tâm, thiện hạnh, thành ý cảm động người khác, xác thực là vĩnh viễn lia tham ái, chẳng sanh âu lo, sợ hãi. Chúng tôi thấy một người như vậy đó.

Trong bài kệ này, chúng ta thấy có thể coi hoàn cảnh ấy như một đạo tràng. Vì thế, dẫn phát đại nguyện này, nguyện cho chúng sanh sẽ khéo học Phật. Một hoàn cảnh tu học tốt đẹp dường ấy, đúng là nơi chôn để tu đạo, dưỡng đạo, thành tựu đạo nghiệp. Chúng ta biết hiện thời xác thực là có rất nhiều nơi có cơ sở giống như vậy, nhưng như thế nào? Mọi người quên tuốt Phật pháp! Hiện thời, do khoa học kỹ thuật, công nghiệp, thương nghiệp phát triển, kẻ phú quý chẳng ít, hoa viên, biệt thự rất nhiều, trong ấy có đạo hay chẳng? Chẳng có! Trong ấy là danh lợi, là chỗ hoan lạc, rất đáng tiếc! Sự hoan lạc do danh lợi chẳng thể lâu dài, thọ mạng của con người có hạn, quý vị có thể sống trên đời mấy năm? Hưởng hết phước báo, quý vị phải biết nghiệp báo sẽ hiện tiền. Vì thế, đối với chuyện hưởng phước, cổ thánh tiên hiền đã nói rất hay, khó có nhất chính là *“hưởng thanh phước”* (清福, phước báo thanh bạch). Ai hưởng thanh phước? Khổng Tử hưởng thanh phước, Nhan Hồi hưởng thanh phước, các vị cao tăng đại đức thuộc các đời đều hưởng thanh phước.

Vì vậy, quý vị đừng nghĩ tự viện phải có quy mô đồ sộ. Tự viện thời cổ ở Trung Hoa, quá nửa là do quốc gia xây dựng, còn có khá nhiều ngôi do vương công, đại thần, trưởng giả, cư sĩ kiến tạo. Nhưng người xuất gia đối với hoàn cảnh cư trụ và sinh hoạt, vẫn chớ nên quên hành trạng của đức Thế Tôn thuở tại thế, Ngài luôn sống cuộc đời kham khổ. Chúng xuất gia cùng nhau ở trong quảng

đơn<sup>3</sup>, tức phòng ngủ chung, chỉ có chấp sự mới có liêu phòng. Chấp sự (執事) là gì? Những vị đảm nhiệm nghiệp vụ hành chánh trong tự viện, như Trụ Trì, Giám Viện (Đương Gia Sư), Duy Na, Duyệt Chúng, Trì Khách Sư, những vị chấp sự trọng yếu thì có liêu phòng. Liêu phòng to cỡ nào? Quý vị hãy nghĩ đến phương trượng, to cỡ nào? Nói theo hiện thời, một phương trượng (方丈) sẽ là mười thước vuông<sup>4</sup>, chẳng lớn! Đại khái là kê giường cá nhân, kê ba cái giường là chật cứng. Các vị đảm nhiệm chấp sự trong tự viện mới có một căn phòng bé như thế, gọi là “liêu phòng” (寮房). Chẳng hưởng thụ vật chất; chẳng hưởng thụ là vì sợ gì? Sợ quý vị sanh khởi tâm tham luyến. Hễ cái tâm ấy sanh khởi, sẽ chẳng có đạo. Những vị chấp sự trong tự viện lãnh đạo đại chúng tu hành, nếu chính mình chẳng có đạo, quý vị làm sao có thể dạy người khác tu hành chứng quả cho được? Chẳng thể nào!

Đến đời sau, “đời sau” thì cũng đại khái là trong một, hai trăm năm gần đây nhất, quy củ trong Phật môn dần dần bị sơ sót, mọi người chẳng coi trọng tu hành, mà chú trọng hưởng thụ. Điều này khiến cho Phật pháp dần dần suy vi! Chúng ta phải biết nguyên nhân gây nên suy vi. Chúng ta sống trong thời đại này, có mong thành tựu hay không? Nếu thật sự mong thành tựu, vậy thì chính mình ắt cần phải có cái tâm cảnh giác cao độ, phải nghiêm túc học tập Thích Ca Mâu Ni Phật. Thử đức Phật tại thế, Ngài có thể nghỉ đêm dưới cội cây, giữa trưa ăn một bữa; chúng ta nghiệp chướng sâu nặng, thể lực kém hơn, ngày ăn ba bữa, đêm ngủ [trên giường rộng] sáu thước. Dường như là trong hiện thời chẳng có thanh chúng (清眾, đại chúng tu hành thanh tịnh), mà cũng chẳng có quảng đơn, [ai nấy] đều có liêu phòng. Đã thế, trong liêu phòng còn thiết bị vệ sinh giống như khách sạn, sống rất thoải mái. Họ có thể sanh tâm tham hay không? Khó lòng tránh khỏi được! Trong thì có phiền não chẳng đoan, ngoài thì là những cảnh duyên dụ dỗ, mê hoặc; làm sao họ có thể chẳng dấy lên phiền não cho được? Phiền não chính là ngũ dục, thất tình, tham, sân, si, mạn. Quên sạch sành sanh giáo huấn của cổ đức, “*thí chủ nhất lap mễ, đại như Tu Di sơn, kim sanh bất liễu đạo, phi mao đới giác hoàn*” (một hạt gạo thí chủ, to như núi Tu Di, đời này chẳng liễu đạo, mang lông, đội sừng đèn), thậm chí chẳng tin tưởng nhân quả! Chẳng học kinh giáo, làm sao họ có thể thành tựu cho được?

Trong đời này, chúng ta được gặp Phật pháp, chẳng dễ dàng! Như trong kinh giáo, đức Thế Tôn đã nói: “*Thân người khó được, Phật pháp khó nghe*”. Được nghe Phật pháp, chính mình phải biết trân trọng, phải biết mừng rỡ. Cư sĩ Bàn Tê Thanh đã nói rất hay: “*Vô lượng kiếp lai hy hữu, nan phùng*” (Hiếm có, khó gặp từ vô lượng kiếp đến nay). Chúng ta đã gặp, gặp mà không hiểu thì có

---

<sup>3</sup> Quảng đơn (廣單) chính là phòng ngủ chung. Mỗi vị tăng có một tấm ván hay cái giường nhỏ vừa đủ một người nằm (cho nên gọi là “đơn”). Những tấm đơn ấy được kê trong một phòng ngủ tập thể, không có liêu phòng riêng.

<sup>4</sup> Thước (Xích, 尺) ở đây không phải là mét, mà là một đơn vị đo chiều dài, thường gọi là “*thước Tàu*”. Nếu hiểu theo quy định hiện thời tại Hương Cảng, một Xích bằng 37 cm. Thời cổ, Xích còn bé hơn nữa, chỉ dao động từ hai mươi ba cho đến hai mươi chín cm.

khác gì chẳng gặp! Sau khi đã liễu giải mà chẳng tin, cũng giống như chẳng hiểu! Sau khi đã tin mà chẳng hành, cũng như chẳng gặp. Tín, giải, hành, chứng, đều chính mình chẳng thể chứng, nhất định phải hành, có thể biến những lý giải trong kinh giáo thành cuộc sống, thành hành vi của chính mình. Trong xã hội này, tôi thiếu là một người thuần thiện, thuần tịnh, chẳng tạo ác nghiệp. Quý vị ngẫm xem, chẳng tạo ác nghiệp thì quý vị có còn âu lo, hoảng sợ nữa chăng? Đương nhiên là chẳng có! Tâm thanh tịnh có thể sanh ra hỷ lạc, hỷ lạc sanh ra trí huệ, trí huệ có thể khiến cho quý vị đạt được sự hưởng thụ cao nhất trong đời này. Sự hưởng thụ cao nhất chẳng phải là tiếng tăm, lợi dưỡng, chẳng phải là vinh hoa, phú quý. Trong cuộc sống vinh hoa, phú quý, sẽ có tác dụng phụ. Niềm vui trong cuộc sống thanh bần chẳng có tác dụng phụ, chúng ta thường nói là “*thanh cao*”. “*Thanh*” (清) là thanh bần, Cao (高) là cao thượng, trong ấy chẳng sanh ra tác dụng phụ. Vì thế, chẳng có âu lo, chẳng có sợ hãi!

Đạt tới cảnh giới nhất định, có thể biết quá khứ, vị lai đôi chút. Nói cách khác, biết sanh từ đâu đến, chết rồi sẽ đi về đâu! Quý vị có thể hiểu rõ, thân có sanh tử, chứ linh tánh chẳng có sanh tử, linh tánh bất diệt. Quý vị biết có lục đạo, biết có mười pháp giới, biết có các cõi Phật, những điều ấy có mối quan hệ hết sức mật thiết với chúng ta. Có sao nói “có mối quan hệ mật thiết với chúng ta?” “*Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”, tâm và thức là một, không hai. Lục đạo, [hay nói rộng hơn sẽ là] mười pháp giới, đều do tâm tánh của ta biến ra, các cõi nước của mười phương chư Phật cũng do tâm tánh của ta hiện ra; lẽ nào chẳng có quan hệ? Đã là có mối quan hệ, nếu chính mình có thể tự làm chủ, thích đến đâu bèn đến đó, chẳng sai tí nào! Nay chúng ta muốn ra đi, vì sao chẳng ra đi được? Nghiệp lực! Phải chú ý điều này, làm thế nào để tháo gỡ nghiệp lực? Đức Phật dạy chúng ta chuyển biến nghiệp lực thành nguyện lực, vấn đề này sẽ được giải quyết. Quý vị thấy các vị Bồ Tát ở nơi đây biết chuyển, niệm nào cũng là “*đương nguyện chúng sanh*”; đó là chuyển. Người thế gian chúng ta chẳng hiểu, thấy kẻ khác có chuyện thù thắng, chính mình cũng mong “ta cũng sẽ có”, chẳng giống như Bồ Tát! Bồ Tát hề thấy [người khác có chuyện thù thắng], bèn nguyện “hết thầy chúng sanh đều có”, quý vị thấy [các vị Bồ Tát] tâm lượng to cỡ nào! Bồ Tát niệm nào cũng là giúp đỡ hết thầy chúng sanh khổ nạn lia khổ được vui, dùng phương pháp gì? Dạy học! Chỉ có dạy học thì mới là lợi ích chân thật!

Hiện thời, quý vị chẳng thể nói giáo dục không phát triển, nhà trường chỗ nào cũng có, trường học san sát. Trung Hoa, ngoại quốc, từ Mẫu Giáo cho đến đại học, nghiên cứu sinh chỗ nào cũng thấy. Tôi rất quan tâm giáo dục, bất luận đến nơi nào, tôi xem hai nơi trước hết, một là trường học, hai là viện dưỡng lão, tôi nhất định sẽ đến thăm. Xem nhiều bèn hiểu rõ, giáo dục hiện thời thiếu khuyết một môn công khóa. Tuy giáo dục phát triển, nhưng do thiếu sót môn công khóa ấy, cho nên xã hội động loạn, chẳng thể an định được! Môn công khóa ấy là gì? Luân lý, đạo đức. Chúng ta đã hiểu, hãy nên làm như thế nào? Cũng mong mở trường, nhưng chúng ta chẳng lập trường thông thường. Trường thông thường quá nhiều, chúng ta lập trường học đặc thù. Đặc thù ở chỗ nào? Chuyên môn học bổ sung môn công khóa này. Vì thế, tôi gọi chuyện này là “*giáo dục bổ khuyết*”.

Nhà trường thiếu môn học này, môn học này là luân lý, đạo đức; nói đơn giản là khuyết thiếu đạo đức, chẳng có đức! Chúng ta phải giáo dục bổ khuyết, môn giáo dục này quan trọng lắm! Nếu có thể đề cao giáo dục luân lý đạo đức thì mới có thể hóa giải xung đột trên thế giới, xã hội mới có thể an định, thế giới mới có thể hài hòa, tất cả đều đạt được. Đó chính là “*thứ Phật Bồ Đề*” (hướng đến Bồ Đề của Phật).

Bồ Đề của Phật chính là sự giáo dục của đức Phật. Giáo dục giác ngộ, phá mê khai ngộ chính là Bồ Đề của Phật. Nếu thực hiện sự giáo dục này, vợ chồng sẽ chẳng xung đột, cha con, anh em chẳng có xung đột, một nhà hòa thuận, “*gia hòa, vạn sự hưng!*” Trong xã hội, chẳng có các thứ xung đột, đều có thể tôn trọng lẫn nhau, hợp tác lẫn nhau. Mọi người đều biết: Người sống trong thế gian, phải nên vì xã hội, vì đại chúng mà phục vụ, chẳng phải là đến chiếm hữu. Làm bất cứ nghề nghiệp nào, cũng đều là phục vụ đại chúng, phục vụ xã hội; vì thế, xã hội an định. Nếu tiến cao hơn, mở rộng ra, sẽ là thế giới hòa bình. Giữa các dân tộc, các tôn giáo, các quốc gia với nhau, đều biết tôn trọng lẫn nhau, học tập lẫn nhau, hỗ trợ hợp tác.

Quý vị nói xem, giáo dục luân lý đạo đức có quan trọng hay không? Chẳng có thứ này, khoa học, kỹ thuật, công thương nghiệp không ngừng tiến cao hơn, cứ tiến cao hơn đến cuối cùng, kết quả sẽ là gì? Ngày tàn của thế giới! Vì sao? Ai nấy ích kỷ, khởi tâm động niệm đều là “tôn người, lợi mình”, làm sao có thể hóa giải xung đột cho được? Vì thế, xung đột, mâu thuẫn không ngừng tăng lên, nguyên nhân là do chẳng có giáo dục luân lý đạo đức, kết quả tất nhiên là như thế. Cạnh tranh đến mức cực lực, sẽ là đấu tranh; đấu tranh đến mức cực lực, cuối cùng sẽ là chiến tranh. Chiến tranh sau này, tức đại chiến thế giới lần thứ ba, sẽ là đại chiến bằng vũ khí hạch nhân, bằng [vũ khí] sanh hóa. Mọi người đều biết cuộc chiến tranh ấy sẽ là chiến tranh hủy diệt nhân loại, chẳng có thắng hay thua. Nói cách khác, cho đến khi ấy, con người chẳng chịu đựng nổi, cùng nhau chết sạch! Chuyện này do một ít người gây ra, nhưng là cộng nghiệp của đa số. Cộng nghiệp của đa số là gì vậy? Tham lam, tham ái không cùng tận, dẫn đến tất cả các sinh vật trên địa cầu đều cùng nhau chết sạch!

Các nhà khoa học cho biết Hỏa Tinh, trong Thái Dương Hệ có mấy hành tinh, họ phát hiện [trên các hành tinh ấy] trong quá khứ đã từng có văn minh. Nói cách khác, đã từng có sinh vật giống như nhân loại sống ở đó, hiện thời bị hủy diệt toàn bộ. Tinh cầu trái đất này trong tương lai có số phận giống như các hành tinh ấy hay không? [Phải trông cậy] vào giáo dục luân lý đạo đức. Nếu giáo dục luân lý đạo đức và giáo dục tôn giáo có thể nghiêm túc hưng khởi, phát huy rạng rỡ, nhân loại trên địa cầu vẫn còn có thể tồn tại một khoảng thời gian. Khi nào chẳng có luân lý đạo đức, thế mà tham ái, tức là khi lòng tham ái của mỗi cá nhân đạt đến mức cùng cực, thế giới này sẽ bị hủy diệt. Vì sao? Người với người chẳng thể bao dung nhau, đây là một hiện tượng rất đáng sợ, nhưng hiện tượng này đã trỗi lên trước mặt chúng ta, chúng ta có thể trông thấy rõ ràng!

Như tôi được thấy, giáo dục nhi đồng, giáo dục thanh thiếu niên trong hiện thời, nếu quý vị chú tâm quan sát sẽ biết, tức là cái ngòi nổ của cuộc đại chiến thế

giới lần thứ ba, tức cuộc chiến tranh bằng vũ khí hạch nhân đã được châm ngòi. Nhen nhúm từ chỗ nào? Từ ngay sự giáo dục trẻ thơ và thanh thiếu niên. Hiện thời, ai dạy lũ trẻ thơ và thanh thiếu niên? Máy chơi game điện tử, TV, Internet đã dạy chúng nó. Tôi không hiểu rõ tình trạng tại Trung Hoa cho mấy, nhưng tôi ở nước Mỹ rất lâu, học trò lớp Một Tiểu Học của Mỹ đã sử dụng computer. Thông tin từ computer rất nhiều, đó là [các thông tin] xám, vàng, đen, trẻ nhỏ dễ được tiếp xúc sẽ rất ưa thích, nội dung trong ấy là bạo lực, tình dục, giết, trộm, dâm, dối. Vì thế, nghe nói hiện thời, độ tuổi phạm tội đã hạ thấp đến mức hai tuổi đã giết người! Học từ đâu vậy? Học từ máy chơi game điện tử! Chẳng biết giết người là tội lỗi, chẳng biết sát nhân là chuyện chó nên làm! Vì thế, quý vị thấy con cái giết cha mẹ, cha mẹ cũng có kẻ giết con cái, anh em tàn sát lẫn nhau. Vì nó là trẻ nhỏ, chưa đến tuổi, chưa trưởng thành, quan tòa tra hỏi, nó chẳng biết tội lỗi, chẳng biết là có tội! Nói cách khác, [nó cứ nghĩ] giết người chẳng khác chơi máy game điện tử! Cho đến khi nó trưởng thành, sự giáo dục từ trò chơi điện tử đã dưỡng thành từ bé, thâm căn cố đế! Trong tương lai, khi lớn lên, vũ khí hạch nhân rơi vào tay chúng nó, rất có thể là chúng nó cũng coi như trò chơi điện tử để đem ra chơi đùa, ném lung tung khắp nơi, thế giới này có thể nào chẳng hủy diệt ư? Các vị hãy ngắm xem, có thể hay không? Hết sức có thể!

Để nhân loại chẳng mắc phải kiếp nạn to lớn này, chỉ có một cách, thừa dịp bọn thanh thiếu niên còn chưa trưởng thành, chúng ta tiêu hủy các vũ khí hạch nhân và sanh hóa trước. Dầu trong tương lai, khi chúng nó vui chơi, thì do chẳng có vũ khí có sức sát thương to lớn, chẳng đến nỗi khiến cho toàn thể nhân loại trên địa cầu bị hủy diệt, công đức ấy vô lượng! Chuyện này cần đến sự giác ngộ của quần chúng, giới truyền thông giác ngộ, những người lãnh đạo giác ngộ thì mới có thể hóa giải đại kiếp nạn này! Vậy thì mọi người chúng ta, các quốc gia, các dân tộc, các tôn giáo phải hợp tác với nhau để cứu địa cầu, cứu vãn những sanh vật trên quả địa cầu này đừng bị tuyệt diệt. Chuyện này quan trọng hơn bất cứ điều gì khác!

Nay chúng tôi đọc đến bài kệ này, cảm khái rất sâu! Nếu chúng ta muốn khuyên cáo kẻ khác, trước hết là chính mình buông xuống. Chính mình chẳng buông xuống, kẻ khác sẽ chẳng tin tưởng. Quý vị chẳng buông xuống tham ái, làm sao có thể khuyên người khác cho được? Buông xuống, chẳng có tai nạn; [dẫu cho] địa cầu bùng nổ, ta có chỗ tốt đẹp để đi. Ta không ưu sầu, chẳng kinh hoàng, chẳng sợ hãi. Vấn đề của tôi đã được giải quyết, tôi thấy vấn đề của các vị rất nghiêm trọng! Có như vậy thì quý vị nói với người khác, người ta mới tin tưởng, mới có thể nghe lọt tai. Vì thế, chúng ta là người đã giác ngộ, đã hiểu rõ, hãy nên siêng tu Giới, Định, Huệ, dứt diệt tham, sân, si, hướng đến Phật Bồ Đề, đó là đúng. Hôm nay, chúng tôi giảng tới chỗ này!

### ***Tập 1540***

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, đoạn thứ ba trong đoạn lớn thứ sáu của phần kệ tụng, [tức là



phần] “sở ngộ nhân vật” (所遇人物, những nhân vật gặp gỡ). Trong phần này, có tất cả mười bốn bài kệ, đều nói đến những nhân vật trông thấy trên đường đi khát thực. Do vậy có thể biết, chúng ta trong cuộc sống hằng ngày, sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần, Bồ Tát luôn chẳng để luống qua, đều có thể dẫn phát bi nguyện trong tự tánh. Chúng ta xem bài thứ nhất:

**(Kinh) Kiên nghiêm sức nhân, đương nguyện chúng sanh, tam thập nhị tướng, dĩ vi nghiêm hảo.**

(經)見嚴飾人。當願眾生。三十二相。以為嚴好。

**(Kinh: Thấy người nghiêm sức, nguyện cho chúng sanh, ba mươi hai tướng, trang nghiêm tốt đẹp).**

“Nghiêm” (嚴) là trang nghiêm, nay chúng ta nói là “oai nghi”, hoặc “nghi biểu” (儀表, dáng vẻ biểu lộ). Trông thấy người ấy ăn mặc hết sức chỉnh tề. Ở đây, đương nhiên là nhất định nói đến chuyện mặc lễ phục; đặc biệt là trong các cuộc lễ lớn, ai nấy đều mặc lễ phục của chính mình. Trong trạng huống ấy, Bồ Tát tất nhiên sẽ dẫn phát hoằng nguyện “ba mươi hai tướng trang nghiêm như Phật”. Vì thế, “đương nguyện chúng sanh”, có nguyện ấy. “Chúng sanh” thuộc trọn khắp pháp giới hư không giới, chẳng phải là nói khu vực này, thành thị này, quốc gia này, chẳng phải vậy! Cảnh giới trong câu này là lấy khắp pháp giới hư không giới làm cảnh giới, cảnh giới rộng lớn vô hạn. Ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp, chẳng cần nói chi tiết về tám mươi vẻ đẹp, [chỉ] nêu ra ba mươi hai tướng.

Tướng hảo là phước báo cụ thể; người có phước, phước nhìn từ chỗ nào? Nhìn từ tướng hảo, tướng hảo trang nghiêm; đây là phước báo. Người thế gian, cũng có thể nói là khắp pháp giới hư không giới, phạm phu trong lục đạo mười pháp giới, chẳng có ai không mong mỗi thông minh, trí huệ, chẳng có ai không mong mỗi chính mình trọn đủ của cải. Điều thứ ba là tướng hảo, “tướng hảo” bao gồm khỏe mạnh, sống lâu. Đây chính là điều mà tất cả hết thảy chúng sanh đều cùng mong cầu, chẳng có ai không cầu! Có thể cầu được hay không? Phải hiểu đạo lý này, chắc chắn là chẳng cầu được! Vì sao? Đây là phước báo; phước báo là quả báo, quả ắt có nhân. Do đó, giáo dục vào thời cổ, không chỉ là Trung Hoa, ngoại quốc cũng chẳng phải là ngoại lệ, trong giáo dục, chẳng có ai không coi trọng khoa mục nhân quả. Thiện nhân cảm thiện quả, ác nhân nhất định chuốc lấy ác báo. Tại Trung Hoa, từ xưa tới nay, cả ba nhà Nho, Thích, Đạo đều coi trọng [nhân quả]. Nho kế thừa truyền thống văn hóa năm ngàn năm của Trung Hoa, xác thực Khổng Tử là người đã hệ thống, tổng hợp hoàn chỉnh. Do vậy có thể biết, giáo dục nhân quả đã có từ năm ngàn năm trước, được tổ tiên coi trọng! Kinh Dịch đã nói: “Tích thiện chi gia, tất hữu dư khánh; tích bất thiện chi gia, tất hữu dư ương” (Nhà tích thiện, chuyện vui mừng có thừa; nhà tích chứa điều bất thiện, tai ương có thừa). Đây chính là giáo dục nhân quả, là tổng cương lĩnh của giáo dục nhân quả, chớ nên không biết, chẳng thể không tích thiện!

Nghĩ đến chỗ này, gần đây, chúng tôi có được một bộ đĩa DVD do các đồng tu ở Bắc Kinh cung cấp. Nó gồm có hai phần, phần trước là Sơn Tây Tiểu Viện, phần sau là “Vì sao chẳng thể ăn thịt chúng nó?” Có tất cả mười mấy đĩa, Sơn Tây Tiểu Viện có tám đĩa, “Vì sao chẳng thể ăn thịt chúng nó” dường như cũng có bảy, tám đĩa! Các đồng học Tịnh Tông chúng ta hãy nên coi [bộ đĩa ấy] như tài liệu giảng dạy về giáo dục nhân quả để học tập. Vì phim rất dài, cho nên khi đã được gửi đến, tôi vẫn chưa xem xong. Xem được một nửa, tôi phải đi Hàng Châu tham dự luận đàn Phật giáo thế giới, hôm kia mới trở về. Nghỉ ngơi hai ngày, trong hai ngày ấy, tôi vẫn lại tiếp tục xem phần sau, tối hôm qua đã xem xong. Tôi rất cảm động, thật sự thể nghiệm nghiệp nhân quả báo chẳng sai suyền mảy may! Đồng thời, tôi cũng lý giải rất sâu đậm: Hiện thời, thế giới động loạn bất an, đầy dẫy khá nhiều nguy cơ, chúng ta thường nói là tai nạn! Nghiệp nhân của những tai nạn ấy là gì? Mười mấy đĩa DVD ấy chính là câu trả lời tốt nhất!

Trong Phật môn thường nói, nếu muốn cho thế giới này chẳng có tai nạn, chẳng có chiến tranh, đức Phật đã dạy một câu: “*Trừ phi chúng sanh không ăn thịt*”. Lời dạy rất đơn giản, nghĩa lý hết sức sâu sắc. Nói cách khác, tai nạn và thiên tai nhân họa trên cả thế giới trong hiện thời, do đâu mà có? Do chúng sanh cư trụ trên địa cầu đã lâu năm nhiều kiếp sát hại chúng sanh, ăn thịt chúng sanh! Nghiệp nhân thật sự của thiên tai nhân họa là oan oan tương báo, do ác nghiệp chuốc vùi. Người có tướng tốt, nhà đoán mạng (thầy bói, thầy tướng số) thường nói “*tướng chuyển theo tâm*”. Câu nói này rất có lý, đạo lý rất sâu! Trong khi giảng kinh, tôi cũng thường nhắc nhở các đồng học, không chỉ là tướng chuyển theo tâm, mà thể chất cũng chuyển theo tâm.

Sơn Tây Tiểu Viện có tất cả bảy đĩa DVD, trong lần trước, khi chúng tôi xem xong đĩa thứ tám, tuy chưa xem xong [trọn vẹn], đã nói với mọi người một tiếng đồng hồ, “*thật sự học Phật, sẽ thật sự thọ dụng*”. Tôi dùng đề mục này để giảng ngay ở nơi đây, họ cũng đem một giờ giảng diễn ấy ghép vào đó, rất tốt! Đây là chuyên môn giải thích vì sao sẽ có cảm ứng. Nói thật ra, trong giáo pháp Đại Thừa có một câu: “*Hết thấy các pháp sanh từ tâm tướng*”, chuyện này chư vị đều rất quen thuộc, đức Phật thường nói [điều ấy]! Kinh Hoa Nghiêm dạy: “*Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”, hai câu này chẳng quá khó hiểu! “*Hết thấy các pháp sanh từ tâm tướng*” dễ hiểu, là nguyên văn trong kinh điển. Tướng gì biến ra nấy. Vì thế, tâm quý vị thiện, tướng sẽ thiện. Nhìn vào tướng mạo, người này là thiện nhân, tâm địa rất từ bi, tâm địa rất thanh tịnh, người này tướng mạo rất thanh tịnh. Thường tu học Định Huệ, thoát nhìn, sẽ thấy người ấy là một người có tướng thông minh, tướng trí tuệ. Tướng chuyển theo tâm mà!

Do vậy có thể biết, tướng mạo và thể chất là quả báo, có thể cầu hay không? Có thể! Trong cửa nhà Phật, có cầu ắt ứng. Thế nhưng, cầu thì phải hiểu lý luận, phải hiểu phương pháp; đúng lý đúng pháp tu cái nhân, quả báo tự nhiên hiện tiền. Nếu con người thật sự hiểu đạo lý này, thiên hạ sẽ thái bình, tai nạn được hóa giải. Vì sao? Chẳng tạo ác nghiệp. Vì sao con người phải tạo ác nghiệp? Vẫn chẳng phải là tranh danh, tranh lợi, tranh tài sản ư? Chẳng biết những thứ ấy chẳng tranh được! Đó là đang tạo tội nghiệp, quả báo ở trong tam đồ. Nay quý vị tranh

giành, tranh giành được, hiện thời nói là “*cạnh tranh*”, cạnh tranh cao hơn là đấu tranh, đấu tranh tiến cao hơn sẽ là chiến tranh. Chiến tranh hiện thời là [cuộc chiến sử dụng] vũ khí hạch nhân hoặc [vũ khí] sinh hóa (biochemistry weapon), là chiến tranh tận thế, quý vị nói xem có đáng sợ lắm hay không? Do chiến tranh có thể đạt được gì hay chẳng? Chẳng đạt được chi cả! Trong lịch sử ghi chép hai, ba ngàn năm trên quả địa cầu này, chưa hề có lần nào chiến tranh mà có thể giải quyết vấn đề. Chiến tranh chỉ khiến cho vấn đề biến thành phức tạp hơn. Con người phải giác ngộ, chớ nên không giác ngộ. Thật sự giác ngộ, buông xuống những thủ đoạn, chẳng dùng đến chiến tranh nữa; đây là chánh xác.

Đức Phật dạy chúng ta, quý vị cầu tài như thế nào? Chúng ta mong phát tài, đức Phật dạy chúng ta, tài chẳng cần quá nhiều, quá nhiều sẽ rắc rối lắm, đủ dùng là được rồi. Sống cuộc đời rất thoải mái, như vậy là tốt đẹp, cần gì cứ phải mong cho nhiều? Hễ nhiều, sẽ biến thành tâm tham, tham lam. Quả báo của tham lam là ngạ quỷ, sẽ đọa lạc trong tam đồ. Sai mất rồi! Tài có cái nhân là gì? Đức Phật dạy chúng ta, bố thí! Có tài sản, chớ nên tích lũy. Đức Phật đã nói rất hay: “*Tích tài táng đạo*”, [nghĩa là chất chứa tài sản], đạo sẽ bị hao tổn! Vì thế, chớ nên tích lũy tiền tài, hễ có tiền tài bèn thí, đừng sợ: “Ta thí hết sạch, sẽ lo liệu cho cuộc sống ngày mai của ta như thế nào đây?” Nghĩ tới ngày mai, nghĩ đến sang năm, nghĩ đến tương lai, chẳng dám bố thí, sai mất rồi! Quý vị đã suy nghĩ sai bét mất rồi! Tiền tài ở Trung Hoa được gọi là “*thông hóa*” (通貨, hàng hóa hoặc vật dụng có tính cách lưu thông), quý vị hãy suy nghĩ danh từ ấy, Thông (通) là lưu thông, có nghĩa là chớ nên tích góp! Giống như nước, nước lưu chuyển, phải để cho nó chảy, có đến, có đi, phải để cho nó lưu thông, vĩnh viễn là nước chảy, vĩnh viễn là nước sạch sẽ nhất. Nếu quý vị ngăn chặn nó, khiến cho nước đọng lại, biến thành một cái ao nhỏ, nước trong ao ấy chẳng lưu chuyển; hễ chẳng lưu chuyển, sẽ biến thành nước tù đọng. Trong nước tù đọng, sẽ sanh ra các vi sanh vật, sẽ chẳng sạch sẽ. Cổ nhân sánh ví tiền tài như nước, rất hữu lý! Nhất định phải khiến cho nó lưu thông, chớ nên tồn trữ nó tại đó, chẳng thể!

Tại Trung Hoa, vào thời cổ, thần tài là ai? [Chính là] Phạm Lãi trong thời Xuân Thu Chiến Quốc. Vì sao coi ông ta như thần tài? Ông ta rất biết kinh doanh. Quý vị thấy người này có trí huệ, giúp Việt Vương Câu Tiễn đánh bại nước Ngô, phục hưng nước nhà. Sau khi diệt nước Ngô, ông ta không làm quan, lén lút trốn đi, Câu Tiễn chẳng tìm được. Sửa họ đổi tên, đổi tên thành Đào Châu Công. Đào Châu Công chính là Phạm Lãi, dẫn theo Tây Thi, Tây Thi là vợ ông ta, hai người kinh doanh nhỏ, buôn bán nhỏ. Ba năm sau phát tài, phát đạt. Sau khi đã phát đạt, ông ta đem tiền tài bố thí người nghèo cùng, thấy đều bỏ sạch. Sau đấy, lại bắt đầu từ kinh doanh nhỏ, làm mấy năm lại phát tài; hễ phát tài, lại phân tán [tài sản].

Chư vị phải biết, chẳng phải là sau khi phát tài, ông ta liền mở nhiều chi nhánh, chẳng phải vậy. Quý vị thấy người hiện thời tích góp tài sản, tài sản có nhiều thì sẽ như thế nào? Lập khá nhiều công ty, thậm chí hiện thời là công ty đa quốc gia. Của cải tích lũy càng ngày càng nhiều, chẳng phải là chuyện tốt đẹp. Sau khi chết đi, chẳng mang theo một đồng nào cả! Đúng là “*muôn thứ chẳng*

*mang được, chỉ có nghiệp theo thân*”. Quý vị đem tiền bạc ấy chia cho những người nghèo túng, xã hội sẽ chẳng có tai nạn. Nếu không, xã hội sẽ vĩnh viễn có giàu nghèo chẳng đều. Giàu nghèo chẳng đều, đương nhiên là quả báo. Chúng sanh ngu si, chẳng biết chuyện nhân quả; do vậy, họ thấy người giàu có bèn oán hận, trong tâm sẽ bất bình. Người giàu có mà có thể tán tài, tâm họ (những kẻ nghèo) sẽ bình. Đã thế, người nghèo cũng cung kính, cũng tán thán, thật sự bội phục người giàu. Quý vị nói xem, cách thức nào tốt hơn? Trong mạng quý vị có [tài sản], dầu phân tán hết sạch, lại bắt đầu bằng buôn bán nhỏ, mấy năm lại phát tài. Phạm Lãi ba lần tụ tài, ba lần tán tài; vì thế, người Hoa gọi ông ta là Tài Thần, là tấm gương tốt nhất về kinh doanh tài sản. Chớ nên tụ tài, nhất định phải biết tán tài!

Tán tài chẳng màng tới hậu quả. Nếu quý vị quan tâm hậu quả, tức là quý vị còn có phân biệt, còn có chấp trước; nói theo Phật pháp, quý vị tu hữu lậu thiện. Nếu tâm địa thanh tịnh, chẳng vướng mắc dấu vết, sẽ là tu vô lậu thiện, quả báo khác nhau! Quả báo của vô lậu thiện là khai trí huệ, giúp quý vị đại triệt đại ngộ, nâng cao cảnh giới. Ở đây, Phật pháp nói ba mươi hai tướng, ba mươi hai tướng là quả báo của vô lậu thiện, chẳng phải là hữu lậu thiện. Chư Phật, Bồ Tát là những vị thật sự thông minh, các Ngài tu tập [vô lậu thiện]. Vô lậu là bồ thí, chỉ biết hành bồ thí; trong bồ thí, chắc chắn chẳng có mấy may phân biệt, chấp trước. Dùng tâm thanh tịnh để thí, dùng tâm bình đẳng để thí, dùng tâm từ bi để thí, dùng tâm chân thành để bồ thí, quả báo là ba mươi hai tướng, vô lượng trí huệ, vô lượng thọ mạng, Tịnh Tông nói là “*vô lượng quang, vô lượng thọ*”, do bồ thí mà đạt được. Tu Tài Bồ Thí, Pháp Bồ Thí và Vô Úy Bồ Thí, ai thí người ấy sẽ cảm báo, đúng là “*mỗi người có nhân quả riêng, người ấy chịu trách nhiệm*”, là thật, chẳng giả!

Kinh Phật đã nói về chuyện này rất nhiều. Kinh luận có sai khác đôi chút, nhưng chuyện này chẳng tạo thành trở ngại to lớn. Chúng ta biết đức Thế Tôn giảng kinh, thuận tay lấy [bất cứ pháp nào], Ngài cũng chẳng có chuẩn bị. Ví như nói ba mươi hai tướng, đối với ba mươi hai tướng ấy, có đến mấy cách nói khác nhau, chuyện này không quan trọng. Chúng ta chớ nên chấp trước tướng văn tự, chớ nên chấp trước tướng ngôn thuyết, hãy biết nghĩa lý thật sự của nó, [chính là] “*nhân lành, quả lành; nhân ác, báo ác*”. Ví như đức Phật dạy chúng ta tu bồ thí. Trong ba mươi hai tướng, tổng tướng của việc tu bồ thí là “*thiên bức luân tướng*” (千輻輪相, tướng bánh xe ngàn căm). Lòng bàn chân, giống như lòng bàn tay có đường vân, lòng bàn chân cũng có đường vân. Quý vị thấy bàn tay và bàn chân đức Phật đều có luân tướng, bọn bình phàm chúng ta chẳng có. Tướng ấy tròn xoe, có nhiều tia tỏa ra, rất dày đặc. Đó là do đời đời kiếp kiếp thích bồ thí, trong [lòng bàn] tay [và bàn chân] sẽ hiện tướng ấy.

Thuyết pháp, bảo vệ sanh mạng, thuyết pháp là giáo học, giúp đỡ hết thảy chúng sanh phá mê khai ngộ. “Phá mê khai ngộ” là nhân, quả là “liạ khổ, được vui”. Vì thế, chúng ta phải biết, nỗi khổ của hết thảy chúng sanh do đâu mà có? Khổ do mê mà có. Đã mê thì tư tưởng, kiến giải, ngôn ngữ, và hành vi của quý vị đều sai lầm. Do tư tưởng và ngôn hạnh sai lầm, sẽ chuộc vời ác nghiệp, ác quả

báo, chẳng phải là thiện. Nếu quý vị giác ngộ, hiểu rõ, tư tưởng, kiến giải và ngôn hạnh của quý vị hoàn toàn chánh xác, chánh xác thì sẽ cảm thiện quả. Vì thế, “liạ khổ, được vui” là quả, “phá mê khai ngộ” là nhân. Sau đây, quý vị mới biết ân đức của Phật, Bồ Tát đối với chúng ta, [các Ngài] giúp chúng ta phá trừ nghi hoặc, giúp chúng ta khai ngộ, công đức vô lượng vô biên. Lòng từ bi của Phật, Bồ Tát chẳng có cách nào hình dung được! Đối với hết thảy chúng sanh, các Ngài chỉ có thí xả, hiến dâng, chẳng có mảy may mong cầu. Vì sao? Chính là vì các Ngài đã thật sự triệt để thông đạt, hiểu rõ chân tướng của muôn pháp trong vũ trụ. Vì thế, tư tưởng và quan niệm của các Ngài chánh xác. Chân tướng là gì? Chân tướng là hết thảy chúng sanh và hết thảy vạn pháp trong toàn thể vũ trụ là một Thể.

Giáo pháp Đại Thừa thường nói: “*Vô duyên đại từ, đồng thể đại bi*”, tâm từ bi nay được gọi là “*ái tâm*” (tâm yêu thương). Vì sao nói là “*từ bi*”? Dùng hai câu ấy (vô duyên đại từ, đồng thể đại bi) sẽ dễ hiểu. Vô duyên ái là Từ; nay chúng ta nói “*vô duyên*” [là chẳng có điều kiện], lòng yêu thương chẳng có điều kiện gọi là “*[vô duyên] từ*”, chính mình và người khác chẳng hai, chính mình và người khác là một; đây là “*đồng Thể*”. Bi tâm cũng là ái tâm. Nói cách khác, lòng yêu thương trong sự cảm nhận của Phật, Bồ Tát, hết thảy vạn hữu trong toàn thể vũ trụ và ta là một Thể. Giống như thân thể của chúng ta, chúng ta dùng một cái thân để biểu thị vũ trụ, [vậy thì] bản thân tôi là một tế bào trên cái thân ấy, quý vị và người khác cũng là mỗi tế bào, đều thuộc về cùng một cái thân này. Tôi yêu thương, bảo vệ quý vị, còn bàn điều kiện gì chẳng? Tay trái hơi ngứa, tay phải giúp nó gãi ngứa, còn phải bàn điều kiện, còn phải cảm ơn nữa hay không? Đương nhiên là chẳng có!

Vì thế, chư Phật, Bồ Tát liễu giải chân tướng sự thật, khắp pháp giới hư không giới với chính mình là một, đó là gì? Pháp Thân! Quý vị thấy giáo pháp Đại Thừa đã nói rất hay: “*Mười phương ba đời Phật, cùng chung một Pháp Thân*”. Từ kinh điển, chúng ta đều đọc thấy điều này, cùng chung một Pháp Thân! “*Một tâm, một trí huệ, lực, vô úy cũng thế*”, đã đọc điều này từ trong kinh. Nay chúng ta phải hiểu rõ, Ngài nói “*mười phương ba đời Phật*”, “*mười phương*” là không gian, “*ba đời*” là nói đến thời gian, quá khứ, hiện tại, vị lai. Quá khứ Phật, trong kinh đức Phật đã giới thiệu, Phật hiện tại thì như Thích Ca Mâu Ni Phật, A Di Đà Phật, Di Lặc Phật, đức Thế Tôn đã nói danh hiệu của hơn một vạn hai ngàn vị Phật. Quý vị thấy trong rất nhiều tự viện, ngày Tết lễ Vạn Phật, lạy Vạn Phật Sám. Đức Phật đã vì chúng ta giới thiệu quá khứ, hiện tại, vị lai ba đời chư Phật. Đặc biệt là vị lai, vị lai Phật là ai? Tất cả hết thảy chúng sanh trong hiện tại: “*Hết thảy chúng sanh đều có Phật tánh*”. Câu nói này có ý nghĩa hết sức gần với câu “*nhân chi sơ, tánh bản thiện*” của cổ thánh tiên hiền, tánh con người vốn lành!

Đức Phật nói ai nấy đều có Phật tánh. Đã có Phật tánh, đương nhiên là trong tương lai, nhất định sẽ thành Phật, khẳng định sẽ làm Phật. Nếu theo như Hoa Nghiêm và Viên Giác đã dạy: “*Hết thảy chúng sanh vốn đã thành Phật*”, quý vị có tin tưởng lời này hay không? Nếu quý vị hỏi tôi, câu trả lời của tôi là khẳng định! Tôi tin tưởng hết thảy chúng sanh vốn thành Phật. Hiện tại có phải là Phật hay không? Vậy thì phải xét xem quý vị quan sát từ góc độ nào! Nếu quý

vị lìa tướng, lìa hết thấy tướng, nhìn từ bản tánh của chúng sanh, sẽ đúng là Phật, chẳng giả tí nào! Tuy [nhìn theo] tướng thì chẳng phải [là Phật], nhưng xét theo tánh, sẽ chẳng sai! Tánh đã là Phật, tướng lại có bao giờ chẳng phải là Phật? Bèn thông suốt! Sau đấy, cái tâm yêu thương, vô duyên đại từ, đồng thể đại bi này sanh tràn trề, tự nhiên sanh khởi, chẳng có mảy may miễn cưỡng nào. Chuyện này cần phải cấy vào giáo dục.

Vì thế, Phật giáo là giáo dục, thườ Thích Ca Mâu Ni Phật tại thế, hằng ngày Ngài “*lên lớp*”, giảng kinh, thuyết pháp chính là “*lên lớp*”. Tinh thần và thể lực của lão nhân gia tốt đẹp, thời gian dạy học mỗi ngày là tám tiếng đồng hồ, suốt bốn mươi chín năm chẳng nghỉ ngơi. Mọi người đều biết chuyện này, thường nói là “*giảng kinh hơn ba trăm hội, thuyết pháp bốn mươi chín năm*”, rất miệng buốt lòng dạy dỗ quý vị. Dạy gì vậy? Khiến cho chúng ta giác ngộ, liễu giải chân tướng của vũ trụ và nhân sinh, khiến cho tư tưởng, kiến giải và ngôn hạnh của chúng ta vĩnh viễn chẳng phạm sai quấy. Có người hỏi tôi: “Thật sự có Phật ư? Các vị là những người tin Phật, thật sự có Phật hay chẳng? Thật sự có Bồ Tát hay không? Quý vị đã từng thấy hay chưa?” Chư vị đồng học, nếu có người hỏi quý vị những lời ấy, quý vị trả lời như thế nào? Tôi đáp rất đơn giản, nếu người ta hỏi tôi: “Phật ở chỗ nào? Quý vị có thấy hay không?” Tôi liền chỉ người ấy: “Chính quý vị là Phật”. Người ấy sẽ sững sờ: “Làm sao tôi là [Phật] cho được?”

Kinh Hoa Nghiêm đã dạy quá hay: “*Hết thấy chúng sanh đều có đức tướng và trí huệ của Như Lai, chỉ vì vọng tưởng và chấp trước mà chẳng thể chứng đắc*”. Do đó, Hoa Nghiêm và Viên Giác đều nói: “*Hết thấy chúng sanh vốn thành Phật*”, quý vị vốn là Phật! Hiện thời vì sao biến thành nông nổi này? Chỉ vì quý vị có vọng tưởng, có phân biệt, có chấp trước, mới biến thành nông nổi này. Nói cách khác, nếu quý vị buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, quý vị chẳng phải là Phật ư? Tôi chẳng nói sai, thật đấy, chẳng giả! Chẳng buông vọng tưởng xuống được, nhưng đã buông xuống phân biệt, chấp trước, quý vị là Bồ Tát. So với Phật thì thấp hơn một bậc vì Phật thì ngay cả vọng tưởng cũng buông xuống. Bồ Tát có vọng tưởng, chẳng có phân biệt, chẳng có chấp trước. Nếu như vọng tưởng và phân biệt đều chẳng buông xuống được, nhưng đã buông xuống chấp trước, cũng khá lắm, đó là A La Hán. Quý vị là A La Hán, hoặc Bích Chi Phật. Nếu cả ba thứ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước đều chẳng buông xuống được, sẽ là phàm phu, tức là tình trạng hiện thời của quý vị. Do đó, quý vị chỉ cần buông xuống chấp trước, chẳng còn chấp trước hết thấy các pháp thế gian và xuất thế gian, quý vị sẽ thành A La Hán. Lại buông xuống phân biệt, quý vị là Bồ Tát. Lại buông xuống vọng tưởng, quý vị sẽ là Phật!

Đức Phật dạy chúng ta dụng công, dụng công gì vậy? Buông xuống là công phu. Chẳng phải là nói quý vị mỗi ngày niệm bao nhiêu kinh, niệm bao nhiêu câu Phật hiệu, chẳng phải là những thứ ấy! Phải buông xuống, phải thấy thấu suốt. Thấy thấu suốt là trí huệ, buông xuống là công phu. Quý vị buông xuống càng nhiều, phiền não nhẹ nhàng, trí huệ tăng trưởng. Cái được buông xuống là phiền não, phiền não đã buông xuống, trí huệ bèn hiện tiền, chuyện là như thế đó. Quý vị nói xem, lời Phật dạy là thật hay giả? Quý vị còn có nghi hoặc hay không?

Phải buông pháp thế gian xuống, Phật pháp cũng phải buông xuống. Quý vị thầy kinh Kim Cang nói: “*Pháp thượng ưng xả, hà hướng phi pháp*” (Pháp còn nên bỏ, hướng hồ phi pháp). Cái “*pháp*” ấy chính là Phật pháp. Phật pháp cũng chẳng thể tham, cũng chớ nên tích tụ Phật pháp. Trong những năm qua, chúng tôi đã biếu tặng Đại Tạng Kinh, có các vị pháp sư tại các đạo tràng có lòng tham, chúng tôi gửi kinh điển về Đại Lục, nhờ họ phân phát giùm. Kết quả là sau khi họ nhận được kinh điển, đã để toàn bộ trong lầu Tàng Kinh của chùa mình, mấy chục bộ Đại Tạng Kinh đấy nhé! Chúng tôi vốn hy vọng họ sẽ chia cho các đạo tràng, nhưng họ chẳng tặng, tập trung toàn bộ ở chùa của họ. Tôi thấy vậy, cũng chẳng tiện nói, ai có nhân quả nấy, mỗi người tự chịu trách nhiệm! Chẳng phải là tôi tặng cho một chùa quý vị. Chúng ta hiểu quả báo của việc ấy sẽ là đời đời kiếp kiếp ngu si.

Như thế nào thì mới được thông minh, trí huệ? Phân tán! Đến chỗ quý vị, sẽ ngay lập tức tản ra. Giống như lần trước ở Ấn Nê (Indonesia), chúng tôi tặng sáu chục bộ Long Tạng (Càn Long Đại Tạng Kinh) cho chùa Nhất Thừa tại Ấn Nê. Phương tượng hòa thượng rất tuyệt! Khi tôi đến thăm, Ngài triệu tập người chịu trách nhiệm tại các đạo tràng Phật giáo bên Indonesia đến nhận lãnh Đại Tạng Kinh, nghi thức hết sức long trọng. Tôi nhớ là tặng ngay tại chỗ năm mươi ba bộ, đối với sáu mươi bộ Đại Tạng Kinh, tặng ngay tại chỗ năm mươi ba bộ. Bộ tôn giáo quốc gia cũng cử ty trưởng đến tham dự nghi thức tặng Đại Tạng Kinh, hết sức hoan hỷ. Đây là đúng pháp, quả báo của vị pháp sư ấy sẽ là trí huệ. Vì thế, quý vị phải luôn luôn hiểu rõ, phải hiểu minh bạch: Kẻ tán tài sẽ được của cải, người lưu thông pháp bảo sẽ được thông minh, trí huệ. Kẻ bố thí vô úy sẽ được khỏe mạnh, sống lâu.

Như đối với Sơn Tây Tiểu Viện và “*Vì sao chẳng thể ăn chúng nó?*”, đừng thấy chỉ có mười sáu đĩa DVD, mười sáu đĩa ấy là gì? Vô úy bố thí, quả báo là khỏe mạnh, sống lâu. Tuy trong ấy chủ yếu là vô úy bố thí, có cần tiền hay không? Đương nhiên là cần; có cần thông minh, trí huệ hay không? Cần chứ! Quay phim, cắt ráp. Vì thế, trong một loại bố thí, nhất định sẽ có ba thứ quả báo, có tiền tài, có thông minh, trí huệ, có khỏe mạnh, sống lâu. Trong tương lai, đối với ba mươi hai tướng, khi người ấy thành Phật, lòng bàn tay và bàn chân sẽ có pháp luân, đấy là gì? Do hoan hỷ tu ba loại bố thí ấy!

Chúng ta còn thấy, nơi thân tướng đức Phật, trước ngực có chữ Vạn (卐). Chữ Vạn là cát tường. Đây là tu gì vậy? Xa lìa hết thảy ác nghiệp, vị ấy thật sự giác ngộ, thật sự hiểu rõ, từ khởi tâm động niệm, [cho đến] ngôn ngữ, tạo tác không gì chẳng thiện, tức là đoạn hết thảy ác. Thị hiện thành Phật, ngực có chữ Vạn.

Chúng ta thấy tay Phật, khi tạc tượng là “*thùy thủ quá tât*” (垂手過膝, rủ tay quá gối). Tay đức Phật dài, khi thông tay, sẽ dài hơn đầu gối, rất ít người có. Trong lịch sử Trung Hoa, có chép [nhân vật] Lưu Bị, tay Lưu Bị dài, lịch sử chép tay ông ta rủ xuống sẽ chạm đến đầu gối. Những kẻ đại phú, đại quý trong thế gian này, có được mấy tướng trong ba mươi hai tướng, chẳng viên mãn. Nếu ba mươi tướng đều viên mãn thì theo kinh Phật dạy, có hai hạng người: Một là đã

thành Phật, trọn đủ ba mươi hai tướng. Loại kia là Chuyển Luân Thánh Vương, phước báo to lớn, do nhiều kiếp tu thành. Vua có ba mươi hai tướng, [thường gọi là] “*ba mươi hai tướng Luân Vương*”. Những người khác chẳng có nhiều như vậy, như chúng ta thấy kinh nói tôn giả A Nan có ba mươi tướng. Tay rủ quá gỏi có nghiệp nhân là ưa thiện, chuộng thí, tức là vị ấy rất thích giúp đỡ người khác, hề thấy người khác gặp khó khăn bèn chìa tay giúp đỡ, trước nay chưa hề bỏ sót. Do nghiệp nhân ấy, cảm tướng tay thông quá gỏi. Thường tu Thập Thiện sẽ được thân tướng thanh tịnh, do vì nhân quả tương ứng. Nay đã hết thời gian rồi, chúng tôi chẳng thể giới thiệu hoàn toàn ba mươi hai tướng, nhưng phải nói những chỗ trọng yếu. Giờ sau sẽ nói tiếp.

\*\*\*

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem tiếp bài kệ này:

***(Kinh) Kiến nghiêm sức nhân, đương nguyện chúng sanh, tam thập nhị tướng, dĩ vi nghiêm hảo.***

***(經)見嚴飾人。當願眾生。三十二相。以為嚴好。***

***(Kinh: Thấy người nghiêm sức, nguyện cho chúng sanh, ba mươi hai tướng, trang nghiêm tốt đẹp).***

Bài kệ tụng này nói đến nhân quả, ba mươi hai tướng là thiện quả. Quả ắt có nhân. Biết tu thiện nhân thì mới có thể đắc thiện quả. Chẳng nói toàn bộ ba mươi hai tướng; nói toàn bộ sẽ mất thời gian rất dài. Tôi nhớ trong quá khứ, khi giảng kinh Kim Cang đã nói cạn kẽ rồi! Ví như điều giải (điều đình để hóa giải) tranh chấp, hiện thời, thế gian này xung đột hết sức nhiều, Liên Hiệp Quốc trong nhiều năm ngàn ấy, đối với đại đề mục “*làm thế nào để trừ khử xung đột, xúc tiến an định, hòa bình*”, đã làm suốt ba mươi lăm năm. Bắt đầu làm từ năm 1970 cho đến nay, vẫn đang tiếp tục làm. Bản thân tôi tham gia hội nghị Liên Hiệp Quốc năm lần, đây là một đại sự được người trên cả thế giới quan tâm nhất trong hiện tại. Người phương Tây nói “*tiêu trừ xung đột*”, chẳng tiêu được! Tần số xung đột mỗi năm tăng vọt, tai hại mỗi lần một nghiêm trọng hơn. Nguyên nhân ở chỗ nào?

Gần đây, Hồ chủ tịch (Hồ Cẩm Đào) của Trung Quốc đề ra “*xã hội hài hòa, thế giới hài hòa*”. Hai hôm trước, tôi từ Lệ Giang quay về. Lệ Giang có một đoàn cổ nhạc, nổi tiếng thế giới, lãnh đạo là tiên sinh Tuyên Khoa<sup>5</sup>, năm nay ông ta đã bảy mươi bảy tuổi. Ông ta giải thích hai chữ Hài Hòa, tôi nghe xong, rất hoan hỷ. Hòa (和) là gì? Quý vị thấy chữ này, một bên là chữ Khẩu (口), bên kia

---

<sup>5</sup> Tuyên Khoa sinh năm 1930, vốn là thuộc sắc dân Naxi (Nakhi, Nạp Tây). Ông là một nhà nghiên cứu âm nhạc dân tộc. Dân tộc Naxi sống chủ yếu ở miền Tây Bắc tỉnh Vân Nam và Tây Nam tỉnh Tứ Xuyên. Họ được coi là hậu duệ của người Khương, có hệ thống chữ viết riêng. Lệ Giang là nơi cư trú chính của họ tại Vân Nam. Âm nhạc của người Naxi có nhiều loại, nhưng được biết đến nhiều nhất là thể loại Động Kinh. Động Kinh Nhạc bắt nguồn từ nhạc lễ Đạo giáo pha trộn với ảnh hưởng từ văn hóa Tây Tạng. Động Kinh Nhạc chú trọng tán dương Văn Xương Đế Quân và kinh Đại Động của Đạo giáo.



là chữ Hòa trong Hòa Miêu (禾苗, lúa mạ). Đây là hội ý, ai nấy đều có cơm ăn; đó là Hòa. Hài (諧) là gì? Quý vị thấy chữ Hài, một bên là Ngôn (言), một bên là Giai (皆), mọi người đều có thể nói năng; đó là Hài. Nói cách khác, Hài là ngôn luận tự do; Hòa là ai nấy đều được ấm no. Thật vậy, đây là đại tiền đề để thế giới hòa bình. Chữ Hòa là nói cụ thể, tức là khoảng cách giàu nghèo rút ngắn, xã hội sẽ có thể hài hòa. Khoảng cách giàu nghèo càng to, phiền phức càng nhiều!

Trong luận đàn Phật giáo Trung Hoa lần này, có nói “*thực hiện từ tâm*”. Câu nói này quá hay! Ở đây, chúng ta từng giảng diễn về chuyên đề này, ắt cần phải thực hiện từ tâm ta, làm bắt đầu từ ta thì mới được, chẳng cần nhìn vào người khác, hãy thực hiện từ nội tâm của chính mình. Vì thế, người Hoa không nói “*tiêu trừ*” xung đột, mà nói “*hóa giải*”. Có tranh chấp thì quý vị phải biết cách hóa giải, quý vị chẳng thể tiêu diệt nó. Quý vị thấy thuật ngữ của Trung Y và Tây Y cũng khác nhau. Tây Y nói “*tiêu diệt*”, tức là phải tiêu diệt vi khuẩn gây bệnh; Trung Y chẳng vậy, Trung Y nói là “*giải độc*”, tức hóa giải. Quý vị thấy dụng tâm khác nhau, tâm người Hoa thiện lương! Chúng ta phải hòa giải các môi tranh chấp như thế nào? Hiện thời, thế giới có quá nhiều xung đột, hóa giải như thế nào? Giáo học có thể hóa giải. Dùng vũ lực trấn áp, hoặc giáng trả, sẽ chẳng thể giải quyết vấn đề, chỉ tăng thêm cừu hận, oan oan tương báo chẳng hết, chẳng xong! Chư vị phải hiểu rõ ràng, hiểu rành rẽ, cục diện hiện thời là do oan oan tương báo tạo thành. Nếu vẫn tiếp tục oan oan tương báo, thế giới này nhất định đi theo hướng tận thế, chẳng cứu nổi! Đường lối hóa giải là phải cấy vào cỗ thánh tiên hiền, cấy nhờ nhân quả, cấy nhờ luân lý đạo đức, phải cấy vào giáo dục tôn giáo, sẽ thật sự có thể giải quyết.

Vì thế, chúng tôi hằng ngày giảng kinh, hằng ngày cùng mọi người học tập, chỗ chúng ta chẳng có xung đột, chẳng có mâu thuẫn! Nhưng có kẻ nói, “đạo tràng này của các vị vẫn có xung đột, vẫn có mâu thuẫn!” Chẳng sai! Công phu học tập nông cạn, thời gian [tu tập] chưa lâu, chứ thật sự tiếp nhận sự hun đúc lâu dài của Phật pháp, hiểu Lý, thấy rõ Sự, quý vị khởi tâm động niệm đối với hết thầy người, sự, vật, chắc chắn là sẽ chẳng phát sanh xung đột; sau đây, quý vị mới có thể điều giải xung đột. Bản thân quý vị chẳng đạt tới hài hòa, mà mong giúp người khác hóa giải xung đột, hướng đến hài hòa, chẳng dễ dàng! Vì sao? Quý vị chẳng có trí huệ ấy, chẳng có sự kiên nhẫn ấy, chẳng có tín tâm ấy, làm sao có thể hóa giải cho nổi? Chúng ta thường nói “*giáo học*” là dạy gì vậy? Nội dung giáo học của chúng ta là luân lý, đạo đức, nhân quả, tôn giáo, sanh ra hiệu quả nhất định, bản thân chúng ta được hưởng lợi ích rất sâu. Do vậy, chính mình phải có tín tâm.

Nhưng để làm những chuyện này, xác thực là đã chậm trễ khóa trình giảng kinh của chúng tôi không ít, có phải làm hay không? Chẳng thể không làm! Nếu có người làm, tôi sẽ tuyệt đối chẳng đa sự! Trong các buổi giảng, chúng tôi thường nói: “Vũ trụ thật sự chẳng có xung đột!” Để thật sự thực hiện an định, hài hòa, mỗi cá nhân ắt cần phải trong cương vị công tác của chính mình, hãy thực hiện tốt đẹp công tác thuộc bổn phận của chính mình. Sau đây mới hỗ trợ hợp tác với

hết thầy đại chúng trong xã hội, thế giới này sẽ tốt đẹp, thế giới này là thiên đường, là Cực Lạc. Chẳng cần can dự vào chuyện của người khác, ai nấy làm tốt công việc của chính mình. Giống như trong một thân thể, mỗi khí quan, mắt chỉ bận tâm thấy, chẳng cần quan tâm đến nghe, tai chỉ bận tâm nghe, chẳng cần lo cho thấy. Ai nấy phát huy công năng của chính mình đến chỗ tốt cùng; sau đấy mới phối hợp với nhau, thân thể này bền khỏe mạnh. Mỗi cá nhân trên địa cầu đều có thể làm tốt đẹp công việc của chính mình, chẳng cần can thiệp [vào chuyện của] người khác, tự nhiên sẽ phối hợp với người khác, quả địa cầu này sẽ ổn định, thế giới sẽ tốt đẹp.

Bồn phận của chúng tôi là gì? Bồn phận của chúng tôi là giảng kinh, dạy học; đây là bồn phận của chúng tôi. Đến họp với Liên Hiệp Quốc chẳng phải là bồn phận của chúng tôi, phải hiểu điều này! Vậy thì nay vì sao phải đến tham gia? Chẳng có cách nào khác! Hiệu trưởng trường đại học nói tôi có rất nhiều cách nghĩ, cách nhìn, xác thực là có thể giúp Liên Hiệp Quốc hóa giải xung đột, xúc tiến hòa bình. Vì thế, hết sức hy vọng tôi sẽ đại diện cho nhà trường, đại diện cho nước Úc. Do vậy, tôi mới trong tình hình bất đắc dĩ ấy, trước sau tham gia năm lần, về sau, tôi không đi nữa! Tôi cũng nói với nhiều bạn bè, tổ chức văn hóa khoa học giáo dục (UNESCO) của Liên Hiệp Quốc tổ chức hội nghị chẳng dễ dàng, nhưng chẳng đạt được mục đích, [các phương cách giải quyết xung đột như] dùng chiến tranh, dùng trấn áp, dùng báo thù đều chẳng thể đạt được! Phương pháp gì [sẽ hữu dụng]? Giáo học thì có thể đạt được!

Vì thế, tháng Sáu năm ngoái, chúng tôi mở khóa giảng Đệ Tử Quy ba ngày tại Ba Lê, người nghe hơn sáu trăm người, hết sức cảm động. Năm nay, họ còn tính làm theo quy mô lớn, tôi cũng tán thành. Người bên Âu châu nghiên cứu, yêu thích Hán học, khiến cho tôi cảm động. Có cơ hội để có thể mở khóa giảng với quy mô lớn, đông người, thời gian dài hơn một tí, sẽ là chuyện tốt, khiến cho người phương Tây đối với văn hóa truyền thống, đối với dân tộc to lớn trong năm ngàn năm qua đã cư xử hòa thuận, đối đãi bình đẳng là vì đã dùng phương pháp gì? Phương pháp ấy nay được thúc đẩy để thực hiện trên toàn thế giới, xác thực là sẽ giúp ích cho nền hòa bình trên cả thế giới. Do vậy, năm nay chúng tôi vẫn phải hy sinh một ít thời gian lên lớp để sang đó góp sức với họ. Mục đích chẳng phải là vì điều gì khác, mà là vì xã hội an định, vì thế giới hòa bình. Làm công tác này nhằm điều đình sự xung đột, hóa giải tranh chấp, trong ba mươi hai tương sẽ đạt được tương gì? Đức Phật có bốn mươi cái răng, răng lại còn khít khao, ngay ngắn, quý vị thầy đó, có nhân, có quả!

Khéo giữ gìn ba nghiệp, kinh Vô Lượng Thọ đã nói: “*Thiện hộ khẩu nghiệp, bất cơ tha quá*” (Khéo giữ gìn khẩu nghiệp, chẳng chê bai người khác), chúng ta phải học tập, học tập gì vậy? Chẳng thấy lỗi thế gian! Có những kẻ nói: “Nếu quý vị làm người mà cư xử như vậy, chẳng phải là biến thành ngu ngốc ư?” Vậy thì tôi lại thưa cùng quý vị, chư Phật, Bồ Tát, A La Hán thấy đều ngu ngốc! Vì sao? Các Ngài chẳng thấy lỗi thế gian, nhưng các Ngài thật sự có trí huệ! Các Ngài có biết những lầm lỗi của người thế gian hay chẳng? Biết chứ, hiểu rành rẽ, rõ ràng. “*Chẳng thấy*” là chẳng ghim trong lòng, miệng chẳng nhắc tới, chẳng lộ

vẻ gì; đây là tu dưỡng, đây là đức hạnh. Hễ có cơ hội sẽ chỉ dạy họ, giúp họ đổi mới, sửa lỗi, giúp cho họ quay đầu là bờ, quyết định chẳng có chán ghét, căm giận, chỉ có lòng yêu thương, đại từ đại bi. Trong ba mươi hai tướng, đạt được tướng “*mỹ hảo tu phát*” (râu tóc tốt đẹp), chúng ta nói là tóc, lông mày, râu ria [đẹp đẽ], được tướng ấy. Khéo giữ gìn khẩu nghiệp, chẳng chê trách lỗi lầm của người khác!

“*Thiện hộ thân nghiệp, bất thất luật nghi*” (Khéo giữ gìn thân nghiệp, chẳng đánh mất luật nghi), làm người đúng quy củ. Người tốt khó làm, không chỉ là hiện thời, mà từ xưa tới nay, chư vị nhìn vào những điều được nói trong Liễu Phàm Tứ Huán, sẽ hiểu ngay. Thế nhưng, chỉ cần là những điều Phật, Bồ Tát nói, cổ thánh tiên hiền bèn làm, chúng ta phải nên nghiêm túc học tập, thực hiện. Chớ nên quan tâm lo ngại người hiện thời hủy báng, châm chọc, chẳng cần quan tâm đến họ, đừng nên bận lòng! Chúng ta khởi tâm động niệm, ngôn ngữ và tạo tác tương ứng với Tánh Đức; đây là chuyện tốt đẹp! Hết thấy các pháp thế gian và xuất thế gian, tà, chánh, thiện, ác chẳng có tiêu chuẩn, nếu chúng ta tùy thuận tiêu chuẩn của người thế gian, làm sao quý vị có thể thoát lìa lục đạo luân hồi cho được? Vì vậy, nhất định phải tùy thuận tiêu chuẩn của Phật, Bồ Tát. Tổng cương lãnh và nguyên tắc tiêu chuẩn của Phật, Bồ Tát là Thập Thiện Nghiệp.

“*Thiện hộ ý nghiệp, thanh tịnh vô nhiễm*” (khéo gìn giữ ý nghiệp, thanh tịnh, chẳng nhuốm bẩn), kinh Vô Lượng Thọ vừa mở đầu đã dạy chúng ta, thân quyết định chẳng làm chuyện sát sanh. Nói cách khác, quyết định chẳng làm chuyện tổn thương hết thấy chúng sanh, chớ nên làm! Họ tổn thương ta, ta trọn chẳng tổn thương họ. Đối với người là như thế, mà đối với tiểu động vật cũng là như thế. Muỗi đốt thân ta, cắn ta, nó tổn hại ta, ta trọn chẳng tổn hại nó. Nếu chúng ta khẳng khái rộng rãi hơn đôi chút, sẽ để cho nó ăn! Bỏ thí cho nó, nó đến khát thực, chúng ta bố thí, cúng dường nó một bữa ăn, cũng chẳng bao nhiêu! Nó ăn no sẽ bỏ đi. Chớ nên đập bộp một phát cho nó chết tươi, chớ nên! Nếu chúng ta chẳng muốn bố thí, hãy nhẹ nhàng đuổi nó đi là được rồi, chớ nên tổn hại nó! Đối với tiểu động vật còn như thế, đối với người, đương nhiên lại càng là như thế. Người khác tổn hại ta, hủy báng ta, lăng nhục ta, thậm chí hãm hại ta, chúng ta cười xòa, quyết chẳng ghim trong lòng, quyết định chẳng có mảy may ý niệm sân khuê, chẳng có mảy may ý niệm báo thù!

Người ấy là người tốt, chuyện ấy là chuyện tốt; vì sao là người tốt, chuyện tốt? Giúp ta tăng tấn cảnh giới! Chẳng có những nghịch cảnh, nghịch duyên ấy, chúng ta chẳng biết công phu tu hành của chính mình đến mức độ nào! Đây đều là khảo thí. Thuận cảnh, thiện duyên sẽ khảo nghiệm chúng ta, chẳng khởi tham ái. Nghịch cảnh, ác duyên, khảo nghiệm chúng ta, chẳng dấy lên sân khuê. Chúng ta đoạn tham, sân, si từ chỗ nào? Đoạn từ chỗ này. Nếu thấy thuận cảnh, thiện duyên mà sanh tâm hoan hỷ, dấy lên tham ái; trông thấy nghịch cảnh, ác duyên, bèn sanh tâm sân khuê, chúng ta vẫn là phạm phu, hằng ngày học Phật mà chẳng có một tí tiến triển nào! Dẫn kinh niệm lâu lâu cách mấy, nói hay cách mấy, hoàn toàn chẳng ăn nhập gì với cuộc sống cũng như cách xử sự, đãi người, tiếp vật của chính mình, học những thứ ấy có tác dụng gì đâu? Thánh học, nhất là Phật học,

Phật học là thánh trong các thánh. Kinh thường nói: “*Thân người khó được, Phật pháp khó nghe*”. Chúng ta được làm thân người, được nghe Phật pháp, mà chẳng thọ dụng chút nào, như vậy là quá oan uổng, quá đáng tiếc! Tôi đời này cảm kích thầy, cảm kích hộ pháp, “hộ pháp” là những người chăm lo đời sống cho tôi. Vì sao cảm kích như vậy? Tôi được thọ dụng nơi Phật pháp, biết ơn, báo ơn! Vì thế, hiểu tầm quan trọng của việc giữ gìn ba nghiệp, quả báo là râu tóc, lông mày đẹp đẽ!

Lời nói chân thành sẽ được “*tướng lưỡi rộng dài*”. Trong kinh, đức Phật đã dạy chúng ta: Người có thể thè lưỡi liếm đến mũi là do tu cái nhân gì? Đức Phật nói [cái nhân là] ba đời chẳng nói dối, đầu lưỡi có thể liếm đến mũi! Thuở tại thế, Thích Ca Mâu Ni Phật từng biểu hiện, lưỡi của lão nhân gia thè ra có thể che cả mặt, cho mọi người biết Ngài đời đời kiếp kiếp chẳng nói dối. Chẳng phải là một đời này, một đời nọ, mà là đời đời kiếp kiếp chưa hề nói dối, chúng ta phải học, hãy nên học. Vì sao? Tánh Đức đây! Vì sao lừa gạt người khác? Lừa gạt người khác có ích gì? Dầu đạt được một tí lợi ích nhỏ nhặt, nhưng chính mình phải trả giá quá to! Trả giá gì vậy? Chẳng có tướng lưỡi rộng dài. Ất phải biết tướng lưỡi rộng dài là Tánh Đức, là vốn sẵn có. Ba mươi hai tướng, tám mươi thứ hảo vốn sẵn có. Chỉ vì chúng ta nói dối, nói đôi chiều, nói thô ác mà bị tổn khuyết. Ngạn ngữ thường nói là “*giảm phước*”, chúng ta tạo nghiệp bất thiện, phước bị chiết giảm!

Trong cuộc sống hằng ngày, có thể thường nói lời mềm mỏng, ngôn ngữ nhu hòa, âm thanh sẽ tốt đẹp, [đó gọi là] “*tướng Phạm âm*”. Phạm âm là quả báo, âm thanh thanh tịnh, âm thanh đặc biệt hay. Ngôn ngữ hết sức mạnh bạo, chúng ta thường nói là ăn nói rất mất lòng người khác, âm thanh của kẻ ấy nhất định chẳng hay!

Mắt Phật đẹp đẽ, kinh dạy mắt Phật được tu bằng cách nào? Mắt từ bi nhìn chúng sanh. Nếu chúng ta muốn hai mắt của chính mình tốt đẹp, thường phải từ bi nhìn hết thấy chúng sanh. Có cần tìm bác sĩ về mắt hay không? Chẳng cần thiết! Vậy thì người mắt chẳng tốt, nếu quý vị muốn khôi phục con mắt bình thường, hãy tu tâm từ bi, giống như Phật, Bồ Tát nhìn chúng sanh bằng con mắt từ bi. Chuyển cảnh giới, tướng chuyển theo tâm, thật sự có thể chuyển được!

“*Tâm tánh hòa thuận*”, quả báo cũng ở mắt: “*Mục như sơ nguyệt tướng*” (Mắt như hình trăng non), vàng trắng non, mắt xinh đẹp [như thế ấy], chẳng có gì khác, đó là do tu Hòa, tu Thuận. Có thể đối xử hòa thuận với chúng sanh, chẳng chấp trước thành kiến của chính mình, có thể hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức; chẳng cần cho rằng ta phải như thế nào, ta nghĩ phải làm như thế nào, chẳng có kiểu nói ấy! Cảnh giới tăng tấn đến một mức độ nhất định, cảnh sẽ chuyển theo tâm, chẳng có gì không tốt. Quý vị chẳng đạt đến cảnh giới ấy, là vì quý vị có phân biệt, có chấp trước. Do vậy, có thiện, có ác, có tà, có chánh, có tốt, có xấu, sẽ sanh ra những thứ này. Sau khi tăng tấn tới một cảnh giới nhất định, sẽ chẳng có [những ý niệm phân biệt ấy]. Đức hòa thuận này chính là Tánh Đức, sẽ hiện tiền. Sau khi hiện tiền, nói theo giáo pháp Đại Thừa, sẽ là “*nhất vị*”. Do vậy, chúng ta thấy người thật sự tu hành, quý vị thấy họ hòa thuận.

Cận đại, hễ nhắc đến Ngài, chúng ta vẫn chẳng thấy xa lạ mấy. Hoàng Nhất đại sư, [tục danh] Lý Thúc Đông. Vào lúc tuổi già, Ngài chuyện gì cũng xuê xòa, chuyên biến một trăm tám mươi độ! Khi còn trẻ, vị này cư xử rất khó chịu! Vì sao? Chấp trước quá mức! Khi Ngài học ở Nhật Bản, ước định bạn bè đến nhà Ngài vào đúng tám giờ, hễ bạn bè đến trễ hai, ba phút, sẽ không mở cửa, chửi người ấy chẳng tuân thủ thời gian: “Chúng ta ước hẹn tám giờ, vì sao trễ hai phút?” Cự tuyệt [không tiếp]! Về sau, mọi người biết Ngài tính tình nóng nảy, kết giao với Ngài, ước hẹn thời gian chẳng thể sai lệch một phút, một giây nào! Quý vị đến sớm một phút cũng không được, trễ một phút cũng chẳng được! Chẳng có gì không riết róng, Phật pháp nói là “*chấp trước kiên cố*”.

Sau khi đã học Phật, Ngài thấu hiểu, hoàn toàn coi nhẹ. Ngài sống ở Tân Gia Ba một khoảng thời gian, chẳng quá lâu, là bạn thân thiết của pháp sư Quảng Hiệp. Lúc ấy hoàn toàn khác hẳn khi trước, rất dễ hầu hạ, rất dễ chăm sóc, thứ gì cũng chẳng đòi hỏi, ăn uống, cư trú hoàn toàn tùy thuận chúng sanh. Pháp sư Quảng Hiệp tiếp đãi Ngài, đồ ăn mặn một chút, pháp sư Quảng Hiệp chê đồ ăn hơi mặn một chút, Ngài nói như thế nào? “Mặn có hương vị của mặn”. Nhạt một chút, “nhạt có hương vị của nhạt”, hoàn toàn chẳng chú trọng. Quý vị làm gì đi nữa, chẳng có gì khiến Ngài không hoan hỷ, chẳng phê bình một chữ nào. Đây là gì? Cảnh giới tăng tấn! Tăng tấn cảnh giới bằng cách nào? Đó là thật sự tăng tấn, cảnh chuyên theo tâm! Bọn phàm phu chúng ta tâm bị cảnh chuyên, khổ rồi! Món này cay, món kia mặn, món nọ nhạt, dấy lên phân biệt, dấy lên chấp trước. Cảnh giới tăng tấn là nhập pháp môn Bất Nhị, vạn pháp quy về một, tất cả hết thảy chua, ngọt, đắng, cay, mặn, bày ra trước mặt, [đều cảm thấy là] một vị. Vì sao là một vị? Chẳng có phân biệt, chấp trước sẽ là một vị; hễ có phân biệt, chấp trước thì mới là nhiều vị!

Vô lượng vô biên hiện tướng, hễ nhập pháp môn Bất Nhị, sẽ là một tướng. “*Một tướng*” là tướng gì vậy? Vô tướng. Vô tướng chẳng phải là không có tướng! Vô tướng là hết thảy các tướng; vì sao hết thảy các tướng lại nói là vô tướng? Chẳng có phân biệt tướng, chẳng chấp trước tướng! Do vậy, sâm la vạn tượng bày ra trước mặt mà người ấy chẳng khởi tâm, không động niệm, chẳng phân biệt, dấy gọi là một Thật Tướng. Hễ khởi tâm động niệm, một Thật Tướng sẽ biến thành sâm la vạn tượng. Chuyện này chẳng dễ hiểu cho lắm! Hiện thời, tôi nghĩ người không xem TV rất ít, ai nấy mỗi ngày đều xem TV, chúng tôi bèn dùng TV để tỷ dụ. Sâm la vạn tượng là hình ảnh trong TV, Thật Tướng là gì? Thật Tướng là màn hình TV. Chư vị hãy ngẫm xem, hình ảnh trong TV biến hóa muôn ngàn dạng, biến hóa trong từng sát-na, màn hình có chuyển động hay chẳng? Bất động; có ô nhiễm hay chẳng? Chẳng ô nhiễm! Nói “một tướng” thì là gì? Một tướng là cái màn hình, như như bất động, cũng chẳng có mây may ô nhiễm, lại chẳng ngăn ngại hết thảy các hiện tướng biến đổi, điều này hay khéo quá! Vì thế, đức Phật nói sắc tướng là Diệu Hữu, Diệu Hữu là do ý nghĩa này. Gọi màn hình là Chân Không. Chân Không và Diệu Hữu là một, chẳng hai!

Nếu quý vị hiểu chân tướng sự thật, mặc cho nó biến hóa cỡ nào, tâm quý vị vẫn định. Tâm là cái màn hình, biến hóa như thế nào cũng đều biết, điều hiểu

rõ, nhưng chắc chắn là chẳng chấp trước, quyết định chẳng phân biệt, quyết định chẳng lưu lại ấn tượng, đây là Phật, Bồ Tát. Đó gọi là “*vạn pháp quy nhất, nhất tức vạn pháp*”. Cô nhân có một câu hỏi: “*Vạn pháp quy nhất*”, sau đó hỏi một câu nữa? “*Nhất quy vào chỗ nào?*” Nhất tức là vạn pháp. “*Sắc tức là Không, Không tức là Sắc, Sắc chẳng khác Không, Không chẳng khác Sắc*”. Sắc là vạn pháp, Không là một. Chúng là một, không hai, gọi là pháp môn Bất Nhị. Nhập cảnh giới này, sẽ đắc đại tự tại, thứ gì cũng đều chuyển được. Vì thế, nếu ai đạt tới “*cảnh chuyển theo tâm*” sẽ tự tại, sẽ lìa khổ được vui. Tâm chúng ta còn bị cảnh giới bên ngoài xoay chuyển, đây là phạm phu, rất khổ, sống rất khổ sở. Sáu căn của quý vị tiếp xúc cảnh giới bên ngoài, quý vị sẽ phân biệt, chấp trước. Đã là dây lên phân biệt, dây lên chấp trước, sẽ có mừng, giận, buồn, vui, sẽ nảy sanh thất tình ngũ dục. Hễ nảy sanh thất tình ngũ dục, sẽ chẳng thể nào không tạo nghiệp. Hễ tạo nghiệp, sẽ chẳng thể không hứng chịu quả báo, phiền phức to đùng! Vì thế, từ chỗ này, quý vị mới hiểu, tâm tánh hòa thuận trọng yếu dường ấy, đây là thật sự tu hành!

Như thế nào thì mới có thể hòa? Nếu quý vị chẳng tùy thuận, sẽ chẳng thể hòa! Điều kiện thứ nhất để hòa là phải thuận, hằng thuận chúng sanh, sau đây mới có thể cư xử hòa thuận. Quý vị chẳng thuận theo họ, sẽ không được! Họ tạo ác nghiệp, quý vị thuận theo họ, tuy thuận theo họ mà nếu bản thân quý vị vô tri, vậy là sai mất rồi! Bản thân quý vị có trí huệ, hiểu rành mạch, rõ ràng, sẽ tùy thuận. Vì sao? Chưa tới lúc. Quý vị biết rất rõ ràng khi nào thời tiết nhân duyên chín muồi, sẽ có thể giúp đỡ người khác, có thể chỉ điểm, cảnh tỉnh họ. Bị thua thiệt chẳng phải là chuyện xấu, bị thua thiệt là phước! Chẳng có chuyện nào không có nhân quả. Ngay cả ông Khải Tây (Edgar Cayce) của Mỹ đã nói rất rõ ràng, ông ta nói: [Đối với bất cứ] người nào trên thế giới, những chuyện gặp gỡ hằng ngày, chẳng có chuyện gì đột nhiên. Có nghĩa là chẳng có chuyện nào không có tiền nhân, chẳng hề có! Bất luận chuyện lớn hay việc nhỏ, đều có cái nhân trong đời quá khứ, hiện tiền mắc quả báo, lời này nói hay lắm! Đúng như cổ nhân đã nói: “*Nhất ảm, nhất trắc, mạc phi tiền định*” (Một hợp uống, một miếng ăn, không gì chẳng được định trước).

Làm thế nào để có thể thật sự hóa giải vấn đề? Hoàn toàn dựa vào giáo dục. Vì thế, từ xưa đến nay, quý vị thấy những bậc đại thánh đại hiền thị hiện trong chín pháp giới, hãy quan sát cẩn thận, [sẽ biết] các Ngài thị hiện trong thế gian này để làm gì? Nhằm giáo học. Ngoài giáo học ra, vẫn là giáo học, chẳng có chuyện thứ hai! Bồ Tát giáo học là tự lợi, lợi người, tăng tấn linh tánh của chính mình, giúp đỡ chúng sanh thành tựu vô lượng công đức của chính mình. Quả báo của công đức ấy là vô lượng tướng hảo. Tự nhiên, chẳng phải cầu, không cần cầu, chẳng có ý niệm cầu, tự nhiên hiện tiền! Do vậy, phải hiểu điều này, hết sức quan trọng là tâm bình khí hòa, không chỉ là khỏe mạnh, sống lâu, lại còn tăng trưởng trí huệ và đức năng, Quý vị nói xem, tâm tánh hòa thuận quan trọng dường ấy!

Tiếp đó, chúng tôi nêu tỷ dụ này: “*Tán tha công đức, mi gian bạch hào tương*” (Do công đức ca ngợi người khác, có tương bạch hào giữa hai chân mày). Chẳng cần nói tới lỗi lầm của kẻ khác. Kẻ khác phạm sai quấy, chúng ta hiểu rõ

ràng, rành rẽ, chẳng hồ đồ, nhưng không nói ra. Đệ Tử Quy đã dạy chúng ta: Nói chung, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác đều phải giúp đỡ người khác, khiến cho người khác nghe, thấy, họ sẽ phản tỉnh, sẽ cảm ngộ. Kẻ ấy có sai lầm, người khác chẳng nói tới. Kẻ ấy có một tí tốt đẹp, người khác đều tán dương. Lâu ngày chầy tháng, kẻ ấy sẽ giác ngộ. Người khác chẳng phải không biết đến sai trái của ta, nhưng rộng dung, chẳng nói ra; hễ có một tí chuyện tốt bé tẹo bèn tán dương, kẻ ấy sẽ nghiêm túc sửa lỗi, hướng lành, thấy đều là giáo học. Ngoài ngôn giáo ra, thân giáo càng quan trọng hơn! Khiến cho kẻ ấy dần dần lãnh ngộ, sẽ có hiệu quả còn to hơn ngôn giáo. Vì thế, chư Phật, Bồ Tát, thiện tri thức có lúc thấy lầm lỗi của chúng ta mà không nói; đó là từ bi. Vì sao? Có lúc nói ra cũng vô ích, nẩy sanh hiệu quả trái ngược. Nói ra, trong tâm chúng ta cảm thấy khó chịu. Nếu tâm địa còn thiện lương thì còn đỡ, ta dần dần sửa đổi. Nếu là kẻ bình phàm, kẻ ấy sẽ chẳng chịu nổi. Chẳng chịu nổi thì sẽ có hai hiện tượng, một là chẳng nghe lời quý vị, “ngươi cứ thường xuyên kể lỗi của ta!” Dần dần trở thành xa cách, không nghe lời quý vị nữa! Hoặc là bề ngoài tuân phụng, bên trong ngấm ngấm chống đối, quý vị giáo dục thất bại! Vì thế, có thể nói thì nói, chẳng thể nói thì đừng nói!

Ở Đài Trung, tôi theo thầy Lý mười năm, quan sát cẩn thận thầy giáo hóa các học trò, thầy dạy các bạn học của tôi, tôi chú tâm quan sát thầy. Đối với mỗi người, thầy có phương pháp khác nhau, thật sự là trí huệ, thật sự là từ bi. Phải là một thời gian rất dài quý vị mới có thể phát hiện, mới biết phương pháp dạy học của Ngài cao minh. Có phải là đều thâm được hiệu quả hay chẳng? Không nhất định! Tuy chẳng nhất định, chúng tôi ở bên cạnh vận dụng cái tâm sẽ học hiểu, đây là ân đức. Vì thế, ca ngợi, quyết định là có công đức, lễ kính chắc chắn là chẳng có điều kiện. Ca ngợi là khi kẻ ấy thật sự có đức hạnh thì mới khen ngợi; chẳng có đức hạnh, chớ nên khen ngợi, tương ứng với mười nguyện của Phổ Hiền Bồ Tát, “*lễ kính chư Phật, xưng tán Như Lai*”. “*Quảng tu cúng dường*”: Cúng dường chẳng có điều kiện, đối với kẻ ác vẫn cúng dường. Kẻ làm ác, hôm nay chẳng có cơm ăn, sẽ chết đói, phải cho họ ăn; kẻ ấy rét mướt, phải tặng quần áo cho kẻ ấy. Chẳng thể nói là không đoái hoài: “Hắn là kẻ ác, ta không quan tâm”. Chớ nên! Chẳng có điều kiện! Chỉ có tán thán thì có điều kiện, quyết định tán dương điều thiện, chẳng tán dương điều ác!

Tiếp đó là “*lễ kính hiền thánh tôn trưởng, nhục kế đảnh tướng*” (lễ kính bậc hiền thánh, tôn trưởng, sẽ có tướng nhục kế trên đỉnh đầu). Chúng ta thấy đỉnh đầu đức Phật, trên đỉnh đầu đức Phật có nhục kế, tướng ấy do đâu mà có? Do lễ kính hiền thánh, tôn trưởng. Đây chẳng phải là những người hiền lành, mà là bậc hiền thánh, tức bậc thánh trong các vị thánh nhân. Đối với bậc hiền nhân, đối với thánh nhân, đối với người bề trên, đối với bậc trưởng giả đức hạnh, bất luận chúng ta quen biết hay không, phải có tâm cung kính, phải lễ độ đối với họ. Đây là gì? Đây là giáo học. Khiến cho người khác trông thấy, kẻ bình phàm thấy chúng ta tôn kính vị ấy, người khác cũng tôn kính vị ấy. Chúng ta học tập theo vị ấy, người khác cũng sẽ học tập vị ấy, đây là chuyện tốt! Vì thế, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác, không gì chẳng nhằm giáo hóa chúng sanh, niệm niệm đều có cái tâm ấy, cho nên mới có tướng hảo tốt đẹp, quả đức hiện tiền. A! Hôm

nay đã hết thời gian rồi, những điều khác, chúng tôi đều tinh lược. Nếu quý vị muốn biết nhiều hơn, hãy xem bộ Kim Cang Kinh Giảng Nghĩa. Trong kinh luận đã nói về ba mươi hai tướng rất nhiều. Hôm nay chúng tôi nói đến đây!

**Đại Phương Quảng Phật**

**Hoa Nghiêm Kinh**

**Phẩm thứ mười một**

**Tịnh Hạnh Phẩm**

**Phần 39 hết**